

**TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI
KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 150/KTA-KD
V/v công bố thông tin Nghị quyết HĐQT
Công ty thông qua các nội dung tài liệu
trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

Tên Công ty: **Công ty Cổ phần phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam**

Mã chứng khoán: PGD

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 7, tòa nhà PVGAS, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước
Kiển, Nhà Bè, TP.HCM.

Điện thoại: 028.37840445

Fax: 028.37840446

Loại thông tin công bố: ☐ 24 giờ ☒ theo yêu cầu ☐ định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT/2019 ngày 08/4/2019 về việc thông qua nội
dung các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của
Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty
vào ngày 08/04/2019 tại địa chỉ www.pvgasd.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và
hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Lưu VT, HĐQT, AV.02.

GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Nam

Số: 10 /NQ-HĐQT/2019

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua nội dung các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 02/BB-HĐQT/2019, ngày 02/4/2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 như sau:

1. Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và kế hoạch năm 2019;
2. Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và Kế hoạch năm 2019 của Công ty;
3. Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của Công ty;
4. Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc chấp thuận các hợp đồng, giao dịch với PV Gas;
5. Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018, kế hoạch năm 2019 và đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập năm 2019;
6. Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua báo cáo kết quả SXKD, phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018 và Kế hoạch năm 2019;
7. Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua báo cáo tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch năm 2019.

(Đính kèm các báo cáo)



Điều 2. Các Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và trưởng các Phòng, Ban, Đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- P.KD, TCKT, TCNS, VP;
- P.KTAT, ĐT;
- Lưu: VT, HDQT.01.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Trung Chính



Số: 01/ TB-KTA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO

V/v Mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (PV GAS D) trân trọng kính mời Quý cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

1. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam, mã chứng khoán **PGD**.
2. Thời gian: **08h30 ngày 23 tháng 4 năm 2019.**
3. Địa điểm: **Phòng họp, lầu 2 - Lotte Legend Hotel Saigon, 2A-4A Tôn Đức Thắng, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.**
4. Thành phần tham dự Đại hội:
Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 28 tháng 3 năm 2019.
5. Nội dung Đại hội: Thông qua các vấn đề sau:
 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và kế hoạch năm 2019;
 - Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và Kế hoạch năm 2019 của Công ty;
 - Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của Công ty;
 - Tờ trình ĐHCĐ thông qua về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc chấp thuận các hợp đồng, giao dịch với PV Gas;
 - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018, kế hoạch năm 2019 và đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập năm 2019;
 - Báo cáo kết quả SXKD, phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018 và Kế hoạch năm 2019;
 - Báo cáo tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch năm 2019;
 - Các nội dung khác (nếu có).
6. Tài liệu phục vụ Đại hội:
Quý cổ đông có thể xem thông tin và tải tài liệu phục vụ Đại hội trên website: **<http://www.pvgasd.com.vn>**
7. Góp ý nội dung Đại hội:
Mọi ý kiến đóng góp cho nội dung Đại hội xin vui lòng gửi bằng văn bản về Ban tổ chức Đại hội trước **16h00 ngày 19/4/2019.**
8. Đăng ký tham gia Đại hội:
Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc tham dự Đại hội hoặc ủy quyền tham dự Đại hội (theo mẫu của Công ty gửi kèm theo thư mời họp) về Công ty trước **16h ngày 19/4/2019** qua điện thoại, fax, hoặc gửi trực tiếp theo địa chỉ sau:
Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam
Lầu 7, PV Gas Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển,
Huyện Nhà Bè, Tp. HCM.
Điện thoại: 028.37840445; Fax: 028.37840446.
9. Những vấn đề lưu ý:
 - Thông báo này thay cho thư mời trong trường hợp Quý cổ đông chưa nhận được thư mời.
 - Khi đến dự Đại hội đề nghị Quý cổ đông mang theo CMND/Hộ chiếu/thẻ căn cước công dân (bản chính), đối với trường hợp được ủy quyền, đề nghị mang theo giấy ủy quyền (bản chính) và giấy CMND/Hộ chiếu/ thẻ căn cước công dân của người được ủy quyền và người ủy quyền.

Trân trọng thông báo!



Trần Trung Chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM**

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304998686

do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 23/5/2007)

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam**

Tên Cổ đông:

Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD:

Ngày cấp CMND/Hộ chiếu/ĐKKD: Nơi cấp:.....

Địa chỉ:

Điện thoại:.....

Theo danh sách cổ đông tính đến ngày 28 tháng 3 năm 2019, tôi (chúng tôi) hiện đang sở hữu: cổ phần phổ thông của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.

Tôi (chúng tôi) xác nhận đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam, được tổ chức vào lúc 08h30 ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại Khách sạn Lotte Legend Hotel Saigon, 2A-4A Tôn Đức Thắng, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

....., ngày tháng năm 2019

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

Ghi chú: Cổ đông tham dự vui lòng gửi giấy đăng ký tham dự Đại hội về Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam trước 16h ngày 18/4/2019.

Địa chỉ: Văn phòng Công ty, lầu 7 - PVGas Tower, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Tp. HCM.

ĐT: 028.37840445; Fax: 028.37840446.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM.

Kính gửi: Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.

Tên tôi là:

Đại diện theo Pháp luật của Công ty (nếu là tổ chức):

là cổ đông của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.

(Sau đây gọi là **Người ủy quyền**)

CMND/HC số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Hiện đang sở hữu:cổ phần của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.

(Bằng chữ:cổ phần),

Ủy quyền cho:

Ông/bà:

(Sau đây gọi là **Người được ủy quyền**)

CMND/HC số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số cổ phần được ủy quyền đại diện:cổ phần

(Bằng chữ:cổ phần),

Thay mặt tôi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam tổ chức ngày **23/4/2019** và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về việc ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

....., ngày tháng năm 2019

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Cổ đông tham dự vui lòng gửi giấy ủy quyền về Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam trước 16h ngày 19/4/2019.

Địa chỉ: Văn phòng Công ty, lầu 7 PVGas Tower, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Tp. HCM.

ĐT: 028.37840445; Fax: 028.37840446.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THÁP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM
(PV GAS D)

1. Thời gian tổ chức Đại hội: Từ 8h30 đến 11h15 ngày 23/4/2019.
2. Địa điểm: Phòng họp, lầu 2 - Lotte Legend Hotel Saigon, 2A-4A Tôn Đức Thắng, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
3. Nội dung:
 - 08h30 – 09h00: Đón khách và thăm tra tư cách cổ đông.
 - 09h00 – 09h20: Khai mạc Đại hội.
Chào cờ, Tuyên bố lý do, Giới thiệu đại biểu.
Báo cáo kiểm tra tư cách và xác nhận cổ đông tham dự.
Thông qua Đoàn Chủ tịch; Ban kiểm phiếu.
 - 09h20 – 09h30: Đoàn Chủ tịch cử nhân sự Ban Thư ký.
Thông qua chương trình nghị sự của Đại hội.
Quy chế làm việc của Đại hội.
 - 09h30 – 09h40: Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch năm 2019.
 - 09h40 – 09h50: Thông qua: Kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của Công ty, báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán.
 - 09h50 – 10h00: Thông qua Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc chấp thuận các hợp đồng, giao dịch với PV Gas.
 - 10h00 – 10h10: Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2018, kế hoạch năm 2019 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2019.
 - 10h10 – 10h20: Thông qua Báo cáo kết quả SXKD, trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019.
 - 10h20 – 10h30: Thông qua báo cáo tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2018 và kế hoạch năm 2019.
 - 10h30 – 10h50: Nghỉ giải lao.
 - 10h50 – 11h00: Kết quả kiểm phiếu các nội dung thông qua.
 - 11h00 – 11h10: Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
 - 11h10 – 11h15: Tuyên bố bế mạc, chào cờ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN TRUNG CHÍNH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 4 năm 2019

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THÁP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

I. Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và tuân thủ pháp luật;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức, an toàn, trật tự trong quá trình diễn ra Đại hội.

II. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông:

- Cổ đông có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham gia vào các vấn đề của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được ủy quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.
- Việc cử đại diện và ủy quyền, thay đổi đại diện và người được ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng những quy định:
 1. Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải là văn bản gốc có đầy đủ chữ ký của người ủy quyền và người nhận ủy quyền.
 2. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải là văn bản gốc có đầy đủ chữ ký của bên ủy quyền, bên nhận ủy quyền và phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

III. Trật tự của Đại hội:

- Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động không được để chuông.

IV. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. **Nguyên tắc:** Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết trong đó ghi mã số cổ đông, họ và tên cổ đông (hoặc đại diện được ủy



quyền), số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.

2. **Cách biểu quyết:** Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ phiếu.
3. **Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:**
 - Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.
 - Riêng quyết định liên quan đến Tờ trình về việc thông qua việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc chấp thuận các hợp đồng, giao dịch với PV Gas, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; Việc uỷ quyền trong trường hợp này được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông còn lại có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

V. Trách nhiệm của Chủ tịch đoàn:

1. Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VI. Trách nhiệm của Ban thư ký:

1. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VII. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
2. Nhanh chóng thông báo cho Chủ tịch đoàn kết quả biểu quyết.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Trung Chính

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI
KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018
và Kế hoạch năm 2019.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch năm 2019 như tài liệu đính kèm.

Tài liệu đính kèm: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Trung Chính

Số:...../BC-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày.... tháng ...năm 2019

**Dự thảo: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019**

I. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018:

Hội đồng quản trị Công ty năm 2018 gồm 05 thành viên:

- | | |
|------------------------|--|
| - Ông Trần Trung Chính | - Chủ tịch HĐQT chuyên trách; |
| - Ông Trần Thanh Nam | - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty; |
| - Ông Nguyễn Quang Huy | - Phó Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT; |
| - Ông Lê Bá Khánh Anh | - Thành viên HĐQT độc lập; |
| - Ông Hideaki Shibata | - Thành viên HĐQT chuyên trách từ ngày 19/4/2018; |
| - Ông Trần Anh Khoa | - Thành viên HĐQT kiêm nhiệm miễn nhiệm từ ngày 19/4/2018. |

Để thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao, kể từ sau ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2018 đến nay, Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) đã tích cực triển khai các hoạt động theo quy định tại Điều lệ Công ty và các Quy chế làm việc của HĐQT, cụ thể như sau:

1. Về công tác chỉ đạo và giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2018:

Trong năm 2018, sự phát triển ổn định về tình hình kinh tế, chính trị trong nước là yếu tố tác động tích cực đến các khách hàng sản xuất của PV Gas D. Tuy nhiên, việc biến động theo chiều hướng bất thường và khó dự báo của giá dầu thế giới cùng với việc nguồn khí chưa ổn định trong tháng cuối năm 2018 đã gây khó khăn không nhỏ đến hoạt động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của các khách hàng cũng như PV Gas D.

Trước tình hình đó, với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, cùng với sự cố gắng nỗ lực của Ban Giám đốc, các phòng ban, đơn vị và tập thể CB.CNV, Công ty đã đạt được kết quả đáng khích lệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018. Công ty đã thực hiện vượt mức các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2018	TH năm 2018	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng	Triệu sm ³	867,00	977,31	112,72%
-	Khí thấp áp	Triệu sm ³	570,00	619,24	108,64%
-	CNG	Triệu sm ³	297,00	358,07	120,56%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng		8.156,47	
-	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	7.087,70	8.141,74	114,87%
-	Doanh thu hoạt động tài chính và khác	Tỷ đồng		14,73	
3	LNTT	Tỷ đồng	230,10	306,69	133,30%
4	LNST	Tỷ đồng	180,20	243,12	134,92%
5	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	94,10	138,56	147,25%
6	TSLN/VĐL	%	20,02%	27,01%	134,92%

Thực hiện thỏa thuận Hợp tác chiến lược với Tokyo Gas Asia, trong năm 2018, Công ty đã tiếp nhận 02 chuyên gia được Tokyo Gas cử đến PV GAS D làm việc và hiện đang tham gia các công việc liên quan đến lĩnh vực công nghệ đồng phát sử dụng khí thiên nhiên và giải pháp tiết kiệm năng lượng sử dụng

Công ty đã hoàn thành báo cáo quyết toán dự án hoàn thành Dự án “Hệ thống phân phối khí thấp áp cho KCN Tiên Hải – Thái Bình”. Ký kết MOU với đối tác Dazhong Thượng Hải về cơ hội hợp tác trong lĩnh vực phân phối khí đô thị tại Việt Nam; Thực hiện nghiên cứu, khảo sát thực tế, đánh giá khả năng, cơ hội tiến tới áp dụng khoa học công nghệ (công nghệ đồng phát) nhằm gia tăng sản lượng và giá trị sản phẩm khí tiêu thụ; Thực hiện xây dựng: “Chiến lược phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035; Thực hiện Quy hoạch phát triển hệ thống phân phối khí thiên nhiên cho khu vực Đông Nam Bộ và Trung Bộ giai đoạn 2018 -2027 và xây dựng mạng lưới khách hàng tiêu thụ khí thiên nhiên tại khu vực Bắc Bộ.

Ngoài ra, trong các lĩnh vực hoạt động khác của Công ty, thông qua việc thường xuyên kiểm tra công tác điều hành của Ban Giám đốc, HĐQT đã thực hiện tốt việc chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Giám đốc trong việc thực thi các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Bám sát Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, HĐQT, Ban Giám đốc và sự phân công các thành viên HĐQT theo dõi, chỉ đạo, giám sát từng lĩnh vực cụ thể, hỗ trợ Ban Giám đốc thực thi các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Kết quả trong năm 2018, Công ty đã triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và lãnh đạo Công ty hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

2. Về công tác quyết định kế hoạch phát triển Công ty và quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT:

Với quyền hạn và trách nhiệm của mình, năm 2018 HĐQT đã làm tốt công tác xem xét, quyết định các vấn đề về kế hoạch phát triển Công ty và các vấn đề khác theo đúng pháp luật, điều lệ Công ty quy định. Đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của người lao động, của các Cổ đông của Công ty.

Trong năm 2018 HĐQT đã ban hành 36 Nghị quyết và Quyết định để quản lý, giám sát và chỉ đạo Công ty. Thành viên HĐQT là Giám đốc Công ty và Phó Giám đốc Công ty thay mặt HĐQT đã thường xuyên tham gia, nắm bắt nội dung các cuộc họp giao ban sản xuất để theo dõi, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và có ý kiến chỉ đạo kịp thời, trực tiếp tại các cuộc họp HĐQT, phối hợp cùng Ban Giám đốc xử lý, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong năm HĐQT đã tổ chức họp 26 lần (bằng hình thức họp tập trung và xin ý kiến bằng văn bản) để xem xét, xử lý và quyết định một số vấn đề chính, cụ thể như sau:

- Chấp thuận nội dung sửa đổi và ban hành Quy chế Quản lý tài chính các Chi nhánh của Công ty.
- Chấp thuận nội dung sửa đổi bổ sung và ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.
- Thông qua báo cáo tình hình quản trị Công ty.
- Chấp thuận chuyển giao quyền lợi bảo hiểm trả sau cho CBCNV Công ty.
- Chấp thuận kế hoạch năm 2018 của Công ty.
- Thông qua công tác tổ chức và các nội dung tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
- Xếp lương cho thành viên Hội đồng Quản trị.
- Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng Quản trị.
- Thông qua quỹ tiền lương thực hiện năm 2017.

- Thông qua nội dung Báo cáo thường niên 2017.
- Thông qua nội dung chi cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt với tỷ lệ 30% vốn điều lệ, tương đương số tiền 270 tỷ đồng.
- Thông qua nội dung chi thưởng cho các cá nhân trong Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty năm 2017.
- Phê duyệt báo cáo quyết toán dự án hoàn thành Dự án “Hệ thống phân phối khí thấp áp cho KCN Tiên Hải – Thái Bình”.
- Thông qua phương án lựa chọn nhà thầu cung cấp hệ thống để triển khai dự án đồng phát thí điểm.
- Chấp thuận mua bổ sung chương trình Bảo hiểm nhân thọ trả sau cho CBCNV Công ty;
- Chấp thuận Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018, điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2017 và quyết toán quỹ tiền thưởng cho cá nhân trong Hội đồng Quản trị và Ban điều hành Công ty năm 2017.
- Ban hành quy định phân cấp quyết định đầu tư và quản lý đầu thầu của Công ty.
- Ban hành quy định về Quy trình và tiêu chí đánh giá, thẩm định quyết định đầu tư các dự án của Công ty.
- Ban hành quy chế nội bộ về quản trị.
- Quyết định bộ nhiệm lại các cán bộ.
- Phê duyệt Quy hoạch cán bộ thuộc diện Công ty quản lý giai đoạn đến năm 2020 và giai đoạn 2020-2025.

3. Công tác quan hệ nhà đầu tư:

- Năm 2018, công tác quan hệ nhà đầu tư tiếp tục là một trong những nhiệm vụ được Công ty chú trọng.
- Công ty luôn tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin trên TTCK, cung cấp đầy đủ, chính xác và nhanh chóng nhất các thông tin về công tác quản trị, hoạt động SXKD và kết quả kinh doanh nhằm giúp nhà đầu tư và cổ đông có được nguồn tin đầy đủ và đáng tin cậy nhất. Đồng thời, xây dựng hình ảnh Công ty minh bạch, hiệu quả, nâng cao uy tín HĐQT và Ban lãnh đạo.
- Các nghĩa vụ đối với cổ đông luôn được Công ty chú trọng thực hiện, tuân thủ đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty. Năm 2018, Công ty đã chi trả cổ tức của năm 2017 đầy đủ cho cổ đông đúng thời hạn quy định.

4. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:

Năm 2018, tuy còn nhiều khó khăn nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao HĐQT Công ty đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao phó; Đã thực hiện nghiêm và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình; Đã chỉ đạo, giám sát, phối hợp cùng với Ban Giám đốc, các phòng ban đơn vị trong Công ty khắc phục khó khăn, triển khai thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2018 đề ra.

HDQT cũng đã cùng Ban Giám đốc Công ty xem xét đề ra những chủ trương, chiến lược phát triển lâu dài nhằm không ngừng đưa Công ty ngày một phát triển bền vững.

- HDQT đã có nhiều nỗ lực để hoàn thiện năng lực quản trị Công ty phù hợp với quy định hiện hành và tiếp cận chuẩn mực quốc tế với mục tiêu mang lại giá trị cao hơn cho cổ đông.
- HDQT duy trì hoạt động thường xuyên phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty, đảm bảo yêu cầu về số lượng cuộc họp cũng như số thành viên tham dự. Đảm bảo mang lại hiệu quả hoạt động cho Công ty
- HDQT giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HDQT và ĐHĐCĐ.
- Định hướng và giám sát việc triển khai các dự án quan trọng và hợp tác đầu tư chiến lược của Công ty.
- Rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của Công ty theo hướng ngày càng tinh gọn, hiệu quả, phân bổ và sử dụng lao động hợp lý, phân cấp trách nhiệm cho từng đơn vị trong Công ty.

II. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị:

Nền kinh tế trong năm 2019 được nhận định sẽ bước vào bối cảnh trong nước, quốc tế đều phức tạp, khó lường với thời cơ, thách thức đan xen nhau. Bởi đây là thời điểm kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, chiến tranh thương mại, biến động tỷ giá, lãi suất, rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ gia tăng. Giá dầu thế giới năm 2019 vẫn tiềm ẩn những diễn biến bất ngờ, khó dự báo.

Thêm vào đó là nguồn cung khí tại Việt Nam bắt đầu suy giảm đặt ra thách thức không nhỏ đối với Công ty nói riêng và các doanh nghiệp dầu khí nói chung trong dài hạn. Sự cạnh tranh từ các nhiên liệu thay thế duy trì ở mức cao do có nhiều lợi thế về giá cũng sẽ tạo ra nhiều thách thức.

Trong bối cảnh như vậy, HDQT xác định một số mục tiêu cần tập trung thực hiện đầy đủ và xuyên suốt để giúp Công ty phát triển bền vững trong tương lai như sau:

- Duy trì và không ngừng hoàn thiện hoạt động của HDQT theo hướng hiện đại, năng động. Với tinh thần làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả đảm bảo công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của BGĐ, tình hình kinh doanh kịp thời và nhanh chóng.
- Tập trung chỉ đạo, định hướng BGĐ và toàn thể Công ty hoàn thành mục tiêu, kế hoạch sản xuất được đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019.
- Duy trì hoạt động của HDQT trong khuôn khổ pháp luật và quy định của Công ty. Đồng thời, duy trì các cuộc họp, trao đổi định kỳ đều đặn, đảm bảo HDQT nắm bắt kịp thời các vấn đề phát sinh.
- Theo dõi, giám sát hoạt động kinh doanh, đầu tư xây dựng dự án của Công ty đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

- Định hướng phát triển hoạt động kinh doanh và phát triển nguồn nhân lực theo hướng bền vững, chất lượng và hiệu quả, cụ thể như sau:
 - Luôn đổi mới và sẵn sàng đón nhận những thách thức nhằm đem lại giải pháp hữu hiệu, đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng.
 - Phát triển ổn định, bền vững, kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động kinh doanh với bảo vệ môi trường.
 - Giữ vững vị thế là Nhà cung cấp khí tự nhiên hàng đầu, tận dụng ưu thế cơ sở hạ tầng có sẵn để mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao thương hiệu Công ty
 - Tiếp tục nghiên cứu xây dựng các dự án phân phối khí trong các khu công nghiệp và dân cư. Đảm bảo hệ thống phân phối rộng khắp và đáp ứng nhu cầu sử dụng của khách hàng.
 - Từng bước nghiên cứu, học hỏi, tiếp thu công nghệ tiên tiến nhằm tiết kiệm chi phí và tăng năng suất hoạt động.
 - Phối hợp chặt chẽ với Tổng Công ty Khí Việt Nam nhằm đảm bảo nguồn cung luôn ổn định và kịp thời. Tích cực nghiên cứu mở rộng thị trường và sản phẩm mới.
 - Hoàn thiện công tác vận hành, bảo dưỡng sửa chữa đặc biệt là quản lý an toàn để phòng tránh rủi ro gây ảnh hưởng đến khách hàng và Công ty.
 - Trẻ hoá nhân sự, sắp xếp các nhân viên có kinh nghiệm lâu năm trong ngành vào vị trí đúng với chuyên môn để họ có thể phát huy tối đa năng lực công tác của mình.

Kế hoạch hoạt động của HĐQT Công ty năm 2019:

Trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước, dựa trên định hướng chiến lược phát triển Công ty, đồng thời phát huy những thành tích đã đạt được trong năm 2018, HĐQT đề ra kế hoạch hoạt động năm 2019 với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. Giám sát thường xuyên việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, đồng thời hỗ trợ và phối hợp cùng Ban Giám đốc Công ty kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả cao nhất.
2. Chỉ đạo công tác xây dựng chiến lược phát triển Công ty, mở rộng quy mô hoạt động, đa dạng hóa sản phẩm. Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường để tăng sản lượng khí tiêu thụ.

3. Tiếp tục cùng Ban Giám đốc Công ty nghiên cứu bổ sung để ngày càng hoàn thiện các quy chế, quy trình phối hợp của Công ty, công tác tái cấu trúc sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp trong giai đoạn phát triển mới.
4. Đẩy mạnh việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, duy trì ổn định và bền vững các mục tiêu tăng trưởng.
5. Củng cố và nâng cao giá trị thương hiệu, tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới công chúng một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.
6. Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt còn tồn tại nhằm cùng với Ban Giám đốc Công ty phấn đấu đưa Công ty ngày một phát triển xứng đáng với sự mong muốn của ĐHĐCĐ Công ty.

III. Đánh giá, kết luận:

Năm 2018, mặc dù Công ty còn gặp nhiều khó khăn trong SXKD nhưng HĐQT cùng Ban lãnh đạo và tập thể CB.CNV Công ty đã cố gắng vượt qua khó khăn, thử thách, nỗ lực hoàn thành và hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra, thực hiện đúng các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ nhiệt liệt biểu dương tinh thần đoàn kết và sự cố gắng của toàn Công ty đã phấn đấu hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ kế hoạch năm 2018. Đồng thời, năm 2019 HĐQT xin hứa sẽ nỗ lực cùng Ban lãnh đạo và toàn thể CB.CNV Công ty tiếp tục nâng cao hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

C.P
*

Số: 02/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo
Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2018 và Kế hoạch năm 2019.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2018 và Kế hoạch năm 2019 như tài liệu đính kèm.

Tài liệu đính kèm: Báo cáo Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2018 và Kế hoạch năm 2019.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Trung Chính



DỰ THẢO

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018 VÀ DỰ THẢO KẾ HOẠCH NĂM 2019 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

PHẦN I:

BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1. Tình hình chung:

Trong nửa đầu năm 2018, kinh tế thế giới duy trì đà tăng trưởng tốt, sau đó sự xuất hiện những diễn biến phức tạp, căng thẳng giữa các nước lớn, đặc biệt là cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung từ giai đoạn nửa cuối năm đã ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Trước bối cảnh đó, Việt Nam vẫn tiếp tục duy trì được nền kinh tế ổn định, tạo nền tảng quan trọng để thực hiện phát triển các ngành, lĩnh vực, tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 7,08%, trong đó tăng trưởng khu vực công nghiệp xây dựng khoảng 8,85%.

Riêng về thị trường nhiên liệu, giá dầu thế giới phục hồi đáng kể trong năm nay, có những thời điểm giá dầu thế giới đạt mốc 85 USD/thùng. Mặc dù những bất ổn của tình hình kinh tế chính trị thế giới đã kéo giá dầu thô sụt giảm mạnh từ giữa tháng 11/2018 đến hết năm 2018, tuy nhiên giá dầu Brent bình quân năm 2018 vẫn ở mức 71,5 USD/thùng, cao hơn so với giá dầu PV Gas D xây dựng kế hoạch là 55 USD/thùng (bằng 130% kế hoạch).

Sự phát triển ổn định về tình hình kinh tế, chính trị trong nước là yếu tố tác động tích cực đến các khách hàng sản xuất của PV Gas D. Tuy nhiên, việc biến động theo chiều hướng bất thường và khó dự báo của giá dầu cùng với việc nguồn khí chưa ổn định trong cuối năm 2018 sẽ tiếp tục gây khó khăn không nhỏ đến hoạt động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của các khách hàng cũng như PV Gas D.

2. Công tác kinh doanh và phát triển thị trường:

Trong năm 2018, PV Gas D tiếp tục đẩy mạnh công tác quan hệ khách hàng và phát triển thị trường bằng các giải pháp:

- Theo sát và dự báo giá dầu, bám sát diễn biến thị trường dầu khí thế giới. Các phòng ban đơn vị của Công ty cùng phối hợp đưa ra nhiều kịch bản, các giải pháp

hợp lý về mặt thị trường, hoạt động sản xuất, tài chính để kịp thời ứng phó với những biến động của thị trường dầu khí thế giới.

- Đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng mới đa dạng ở nhiều ngành nghề, lĩnh vực nhằm giảm sự phụ thuộc vào một ngành nghề nhất định.
- Xây dựng chính sách giá khí linh hoạt cho từng khu vực, ngành nghề, giữ vững và thu hút khách hàng, thúc đẩy gia tăng sản lượng tiêu thụ khí trên cơ sở đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Công ty và khách hàng để cùng phát triển.
- Đẩy mạnh công tác chăm sóc, trao đổi với khách hàng, nắm bắt nhu cầu sử dụng khí để lên kế hoạch sản xuất, bảo trì bảo dưỡng, đầu tư mới đảm bảo tối đa sự ổn định trong cung cấp khí.
- Phối hợp chặt chẽ với Tổng Công ty và Tập đoàn, đảm bảo có được nguồn cung cấp khí ổn định, liên tục và cơ chế giá thành hợp lý.

Thực hiện nhiệm vụ mở rộng và phát triển thị trường, trong năm 2018, PV Gas D hoàn thành ký hợp đồng mua bán khí với 10 khách hàng mới; hoàn thành đầu tư hệ thống thiết bị và bắt đầu cấp khí cho 07 khách hàng mới nâng tổng số khách hàng đang tiếp nhận khí của PV Gas D lên 94 khách hàng và đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2018	TH năm 2018	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng	Triệu sm ³	867,00	977,31	112,72%
-	Khí thấp áp	Triệu sm ³	570,00	619,24	108,64%
-	CNG	Triệu sm ³	297,00	358,07	120,56%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng		8.156,47	
-	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	7.087,70	8.141,74	114,87%
-	Doanh thu hoạt động tài chính và khác	Tỷ đồng		14,73	
3	LNTT	Tỷ đồng	230,10	306,69	133,30%
4	LNST	Tỷ đồng	180,20	243,12	134,92%
5	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	94,10	138,56	147,25%
6	TSLN/VĐL	%	20,02%	27,01%	134,92%

- Sản lượng khí tiêu thụ là 977,31 triệu Sm³, đạt 112,72% so với kế hoạch năm 2018 và bằng 105,51% cùng kỳ năm 2017;

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt được 8.141,74 tỷ đồng, đạt 114,87% so với kế hoạch năm 2018 và bằng 119,98% cùng kỳ năm 2017;
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện 306,69 tỷ đồng, đạt 133,30% so với kế hoạch năm 2018 và bằng 116,55% cùng kỳ năm 2017.
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện 243,12 tỷ đồng, đạt 134,92% so với kế hoạch năm 2018 và bằng 116,50% cùng kỳ năm 2017.
- Nộp ngân sách nhà nước thực hiện 138,56 tỷ đồng, đạt 147,25% so với kế hoạch năm 2018 và bằng 141,84% cùng kỳ năm 2017.

3. Đầu tư và xây dựng:

Công tác đầu tư xây dựng trong năm 2018: Giá trị thực thi đầu tư đạt 54,06 tỷ đồng, đạt 42,10 % so với kế hoạch; Giá trị giải ngân đạt 91,04 tỷ đồng đạt 56,02% so với kế hoạch. Cụ thể công việc thực hiện và giải ngân các nhóm, dự án như sau:

TT	Tên dự án	Giá trị thực hiện đầu tư năm 2018 (Tỷ đồng)	Giá trị giải ngân cả năm 2018 (Tỷ đồng)	Công việc thực hiện năm 2018
I	TỔNG SỐ	54,06	91,04	
II	DỰ ÁN NHÓM B	0,92	14,52	
II.1	DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH	-	13,61	
1	Hệ thống phân phối khí thấp áp cho KCN Tiền Hải - Thái Bình	0	13,61	Hoàn thành quyết toán dự án
II.2	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP	0,92	0,92	
1	Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN Hiệp Phước-Long Hậu giai đoạn 2	0,92	0,92	PV Gas D đã lập báo cáo nghiên cứu khả thi, kết quả cho thấy dự án chưa đảm bảo hiệu quả vì sản lượng tiêu thụ của khách hàng còn thấp.
II.3	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI			
1	Hệ thống đồng phát cho Hồ Tràm Strip			Trình Tổng Công ty chấp thuận chủ trương cho phép thuê nhà thầu cung cấp dịch vụ
2	Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các khách hàng huyện Long Thành			Dự án được tính toán để cung cấp cho các khách hàng KCN huyện Long Thành và sân bay quốc tế Long Thành. Sản lượng

				khí cung cấp cho sân bay ảnh hưởng lớn đến việc triển khai dự án, tuy nhiên đến hiện tại báo cáo nghiên cứu khả thi của sân bay Long Thành đang triển khai và chưa xác định được sản lượng khí sử dụng.
3	Hệ thống đồng phát cho khách hàng Suntory			Xin chủ trương đầu tư
III	DỰ ÁN NHÓM C	32,80	50,89	
III.1	DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH		18,09	
1	Hệ thống cấp khí thấp áp cho khách hàng Intermalt, KCN Cái Mép		9,20	Hoàn thành quyết toán dự án
2	Hệ thống tiếp nhận khí thấp áp cho các khách hàng Vinafrit, Long Hầu, Đông Hải và Vital tại KCN Tiền Hải - TB		8,89	Hoàn thành thanh quyết toán
III.2	DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP	32,80	32,80	
1	Hệ thống cung cấp khí thấp áp cho khách hàng Sứ Viglacera tại KCN Mỹ Xuân A	11,05	11,05	- Hoàn thành dự án. - Hoàn thành thanh quyết toán
2	Hệ thống cung cấp khí thấp áp cho khách hàng Hoa Sen tại KCN Phú Mỹ I	11,06	11,06	- Hoàn thành dự án. - Hoàn thành thanh quyết toán
3	Hệ thống cung cấp khí thấp áp cho khách hàng Sứ thủy tinh Hải Giang			Khách hàng gặp khó khăn về tài chính, thu hẹp sản xuất và xin hoãn kế hoạch sử dụng khí.
4	Hệ thống cung cấp khí thấp áp cho khách hàng Công ty cổ phần Thiết bị điện Tiền Hải	2,74	2,74	- Hoàn thành dự án. - Hoàn thành thanh quyết toán
5	Xây dựng Hệ thống PCCC bằng nước cho trạm LGDS Nhơn Trạch hiện hữu và	0,37	0,37	Triển khai Lựa chọn nhà thầu gói PC; Lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu Tư

	trạm LGDS NT mở rộng			vấn quản lý dự án và giám sát công trình công trình
6	Xây dựng nhà văn phòng, nhà kho, hàng rào trạm LGDS Hiệp Phước	7,58	7,58	- Hoàn thành dự án. - Hoàn thành thanh quyết toán
III.3	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI			
1	Hệ thống cấp khí thấp áp cho khách hàng Pomina 2 tại KCN Phú Mỹ I			Khách hàng chọn phương án tự đầu tư
2	Hệ thống cấp khí thấp áp cho các khách hàng mới trong KCN Nhơn Trạch VI			Khách hàng chọn phương án tự đầu tư
3	Hệ thống cấp khí thấp áp cho khách hàng gạch men Ý Mỹ			Khách hàng tiếp tục sử dụng than làm nhiên liệu do giá khí chưa thể cạnh tranh
4	Đường ống cấp khí cho Khu công nghiệp Phú Mỹ II mở rộng và dự phòng cho Khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ III			Ký Hợp đồng tư vấn lập Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật, triển khai Lựa chọn nhà thầu khảo sát, giám sát khảo sát, thẩm tra Báo cáo Kinh tế kỹ thuật.
IV	MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ	20,34	25,62	
1	Phần mềm quản lý nhân sự, tiền lương và đào tạo	2,06	2,06	Hoàn thành 70% khối lượng hợp đồng
2	Phần mềm quản lý thi trắc nghiệm online	0,49	0,49	Hoàn thành
3	Phần mềm quản lý và số hóa tài liệu	0,48	0,48	Hoàn thành
4	Trang thiết bị phòng họp trực tuyến tại XNNT (mới) và XNVT (mở rộng)	0,94	0,94	Hoàn thành
5	Thiết lập bảo mật an toàn dữ liệu trên server cho toàn Công ty	5,98	5,98	Hoàn thành
6	Trang thiết bị văn phòng toàn Công ty	2,77	2,77	Hoàn thành
7	Trang thiết bị văn phòng cho Đội HTSX, Ban QLTN, Hội	7,62	7,62	- Hoàn thành mua sắm, lắp đặt trang thiết bị văn phòng tầng 1, 3, 4.

	trường (tầng 1,3,4 Gas Tower theo nhận diện thương hiệu Công ty			- Hoàn thành thanh quyết toán
8	Trang thiết bị văn phòng cho XNVT theo nhận diện thương hiệu công ty (tầng 5,6 Gas Tower, chuyển tiếp năm 2017 sang)		5,28	Hoàn thành Hợp đồng

Giá trị thực hiện đầu tư và giá trị giải ngân năm 2018 thấp hơn so với kế hoạch được phê duyệt, nguyên nhân chính là một số dự án ngừng triển khai do chưa đạt hiệu quả đầu tư, khách hàng chọn phương án tự đầu tư hoặc khách hàng đề nghị hoãn kế hoạch tiếp nhận khí.

4. Công tác an toàn sức khỏe, môi trường và khoa học công nghệ:

Công tác an toàn, sức khỏe, môi trường được chú trọng và triển khai tích cực, không có tai nạn sự cố xảy ra gây thiệt hại cho con người, tài sản, môi trường cũng như uy tín của Công ty. Đạt được kết quả trên là do Công ty đã thực hiện tốt các công việc: Cập nhật, hoàn thiện và áp dụng thành công Hệ thống quản lý tích hợp An toàn Chất lượng Môi trường gồm các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và ISO 45001:2018; Thực hiện tốt các mục tiêu An toàn - Chất lượng - Môi trường trong năm 2018; Đẩy mạnh triển khai chương trình STOP và duy trì thực hành công cụ 5S/Kaizen trong toàn thể CBCNV Công ty; Phát động và triển khai công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong các hoạt động sản xuất kinh doanh; Tuân thủ các quy định về an ninh, an toàn, phòng cháy chữa cháy, sức khỏe, môi trường của pháp luật hiện hành và các quy định của Tập đoàn/Tổng Công ty; Công tác An toàn Vệ sinh Lao động và bảo dưỡng sửa chữa được thực hiện đúng yêu cầu, tiến độ, đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật và chất lượng.

5. Công tác tài chính kế toán:

- Áp dụng quy chế quản lý tài chính phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm bảo toàn nguồn vốn và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản cũng như các nguồn lực khác, đảm bảo tính minh bạch, rõ ràng và tình hình tài chính Công ty lành mạnh.
- Thường xuyên theo dõi đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính của khách hàng để đưa ra các chính sách tín dụng hợp lý, an toàn (áp dụng chính sách bảo lãnh thanh toán, thanh toán trước khi giao nhận khí...) đảm bảo lợi ích của Công ty.
- Giám sát và theo dõi các khoản nợ để có phương án xử lý kịp thời đối với các tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi của khách hàng. Lập dự phòng đầy đủ đối với các khoản nợ xấu phát sinh.

- Các nguồn vốn, quỹ được sử dụng linh hoạt nhằm tăng thêm thu nhập từ hoạt động tài chính.
- Thực hiện tiết kiệm, tiết giảm chống lãng phí trong mọi hoạt động của Công ty: Năm 2018, Công ty đã tiết kiệm, tiết giảm 9,35 tỷ đồng đạt 106,36% so với kế hoạch.

6. Công tác nhân sự, lao động tiền lương và đào tạo:

- Số lao động của Công ty đến hết năm 2018 đạt là 267 người, đạt 100% kế hoạch, trong đó lao động nam chiếm 75%, lao động nữ chiếm 25% và lao động có trình độ đại học trở lên chiếm 67%.
- Trong năm 2018, Công ty đào tạo 33/32 khóa đào tạo theo kế hoạch đạt 103% kế hoạch với chi phí 2,351 tỷ đồng đạt 96,35% kế hoạch.
- Công tác lao động tiền lương bám sát kế hoạch và tình hình thực tế của Công ty; Thực hiện điều chỉnh lương kịp thời cho CBCNV; Thực hiện đầy đủ mọi chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, Tổng Công ty khí và của Công ty đối với người lao động, thu nhập bình quân đạt: 29,5 triệu đồng/người/tháng.

7. Công tác an sinh xã hội:

Trong năm 2018, PV Gas D đã tích cực hưởng ứng, tham gia công tác từ thiện, an sinh xã hội với tổng chi phí khoảng 2,82 tỷ đồng, cụ thể:

- Thăm và tặng quà cho bà mẹ Việt Nam anh hùng sinh sống trên địa bàn Huyện Tân Thành, Huyện Nhơn Trạch và Xã Đông Cơ – Thái Bình.
- Tổ chức tặng quà các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết Nguyên Đán, phối hợp với thành đoàn TP. Hồ Chí Minh trao tặng, giúp đỡ các công nhân nghèo trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh về quê ăn Tết.
- Phối hợp với UBND tỉnh Thái Bình tổ chức chương trình mổ mắt từ thiện cho người dân trong tỉnh Thái Bình.
- Trao tặng 92 suất quà cho các em học sinh tại xã vùng cao Phố Cáo – Hà Giang trong chương trình “MÙA ĐÔNG ẤM ÁP”.

PHẦN II: KẾ HOẠCH NĂM 2019

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2018 và nhận định, đánh giá các cơ hội thị trường trong năm 2019, Công ty đề xuất kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2019 như sau:

1. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Tiếp tục vận hành an toàn và hiệu quả các công trình/hạng mục công trình khí hiện hữu. Tổ chức kinh doanh khí thấp áp và CNG tại thị trường miền Bắc trên cơ sở đảm bảo hài hòa lợi ích của Tổng công ty và các đơn vị.

- Phối hợp với các Ban của Tổng công ty, Công ty KĐN trong công tác điều độ nhằm đảm bảo cung cấp đủ sản lượng CNG cho PV Gas North và CNG Việt Nam tại miền Bắc theo kế hoạch hàng tháng, quý, năm của PV Gas North và CNG Việt Nam.
- Quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và kiểm soát chi phí phù hợp với sản lượng, khối lượng công việc thực hiện và kế hoạch Tổng Công ty chấp thuận. Thực hiện tiết kiệm chi phí trong tất cả các hoạt động.
- Tích cực đàm phán tăng giá khí đầu ra tại 2 khu vực miền Nam, miền Bắc, đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đàm phán với các nhà cung cấp giảm chi phí vận chuyển CNG khu vực miền Bắc ở mức tối đa, đảm bảo công khai minh bạch và kinh doanh hiệu quả tại khu vực miền Bắc.
- Lập phương án kinh doanh để chuẩn bị sẵn sàng cho việc cung cấp LNG cho khách hàng công nghiệp.
- Rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
- Tổ chức nghiên cứu khoa học công nghệ và áp dụng vào thực tế sản xuất kinh doanh (công nghệ đồng phát và khí đô thị) nhằm gia tăng giá trị sản phẩm khí.
- Thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư các dự án tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước, Tập đoàn và Tổng Công ty.
- Đảm bảo 100% cán bộ công nhân viên được huấn luyện, đào tạo theo các yêu cầu của pháp luật hiện hành.

2. Công tác kinh doanh và phát triển thị trường tiêu thụ khí:

- Trong năm 2019, PV Gas D sẽ hoàn thành xây dựng chiến lược phát triển Công ty đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 trên cơ sở phù hợp với Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp khí Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 60/QĐ-TTg ngày 16/01/2017 và Chiến lược phát triển của Tổng Công ty nhằm đánh giá năng lực, vị thế của PV Gas D trong bối cảnh thị trường khí Việt Nam, xác định hệ thống mục tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Gas D trong giai đoạn mới và hoạch định kế hoạch, chiến lược để thực hiện mục tiêu, phát triển PV Gas D ngày càng lớn mạnh về mọi mặt.
- Triển khai đầu tư hệ thống phân phối khí thấp áp đến Khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ 3 để cấp khí cho các khách hàng theo Hợp đồng mua bán khí đã ký kết. Tiếp tục khảo sát, tìm kiếm khách hàng mới, đánh giá hiệu quả đầu tư của các Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Long Thành – Đồng Nai; Hiệp Phước – TP. Hồ Chí Minh; Long Hậu – Long An... nhằm mở rộng hệ thống phân phối khí tại khu vực Đông Nam Bộ; Tiếp xúc, giới thiệu sản phẩm khí thiên nhiên, hình thành mạng lưới khách hàng tiêu thụ tại khu vực Miền Trung và Miền Bắc. Đồng thời

đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, sản phẩm của Công ty với chính sách bán hàng và hỗ trợ hợp lý nhằm đảm bảo phát triển bền vững sản phẩm khí thiên nhiên, nâng cao tối đa hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, chuẩn bị sẵn sàng cho việc cung cấp LNG cho khách hàng công nghiệp phù hợp với tiến độ phát triển của Tập đoàn và Tổng Công ty.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ đã được Tổng Công ty phân giao tại Nghị quyết số 100/NQ-KVN ngày 12/08/2016, PV Gas D sẽ tiếp tục tập trung nghiên cứu, áp dụng công nghệ kỹ thuật tiên tiến, tận dụng và phát huy những thế mạnh sẵn có để đầu tư xây dựng, phát triển thị trường khí đô thị nhằm gia tăng lợi ích kinh doanh theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hoá khách hàng, gia tăng giá trị sử dụng khí.
- Phối hợp chặt chẽ cùng đối tác chiến lược Tokyo Gas Asia, tận dụng năng lực, kinh nghiệm, sự ủng hộ của đối tác này để thúc đẩy, phát triển kinh doanh theo hướng ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng, gia tăng giá trị sản phẩm khí.

3. Công tác quản lý, tổ chức nhân sự và đào tạo:

- Xây dựng đội ngũ chuyên gia, CBCNV có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong công nghiệp, kỷ luật nghiêm ngặt, ngày càng đáp ứng yêu cầu cao của công việc. Tạo sự gắn bó thân thiết, ổn định giữa đội ngũ nhân viên và Công ty thông qua chính sách đãi ngộ phù hợp: lương, thưởng, phúc lợi, ...
- Với chủ trương nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện tại, PV Gas D bố trí, sắp xếp nhân sự phù hợp với năng lực, khả năng của người lao động, tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát huy điểm mạnh của mình, xây dựng môi trường làm việc thân thiện, năng động và an toàn, định kỳ đánh giá lại năng lực làm việc của người lao động nhằm có chính sách phù hợp như luân chuyển, đào tạo lại....
- PV Gas D tập trung xây dựng bộ máy tổ chức hoạt động hiệu quả, đảm bảo tối ưu chi phí và năng suất lao động của các phòng ban bằng các hoạt động như: Xây dựng quy trình phối hợp trong công việc giữa các phòng ban, quy trình đánh giá nội bộ, tiêu chuẩn các chức danh,....
- PV Gas D ưu tiên triển khai các ứng dụng phần mềm tiên tiến trong việc quản lý điều hành, kinh doanh phân phối nhằm giảm thiểu chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng và an toàn lao động.
- PV Gas D phát triển trên nguyên tắc không ngừng hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp, đảm bảo an toàn, chất lượng, hiệu quả và bền vững trên công nghệ tiên tiến, mang lại lợi ích thiết thực cho đất nước, cổ đông, người lao động, đối tác và cộng đồng xã hội, trong đó an toàn và hiệu quả là kim chỉ nam trong suốt quá trình phát triển.
- Năm 2019, số lượng lao động của Công ty dự kiến là 267 người.

- Thực hiện đào tạo 859 lượt người với chi phí 2,1 tỷ đồng.

4. Công tác tài chính kế toán:

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá lại các chỉ số tài chính, tỷ lệ nợ trong cơ cấu vốn của Công ty nhằm đảm bảo khả năng chi trả kịp thời, cân đối giữa nguồn lực bên trong và bên ngoài.
- Đảm bảo việc chi trả cổ tức cho cổ đông ổn định nhằm nâng cao hình ảnh, uy tín của Công ty.
- Tiếp tục phối hợp cùng bộ phận kinh doanh, thường xuyên theo dõi đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính của khách hàng để đưa ra các chính sách tín dụng hợp lý, an toàn (áp dụng chính sách bảo lãnh thanh toán, thanh toán trước khi giao nhận khí...) nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty.
- Gia tăng nguồn vốn đối ứng phục vụ nhu cầu phát triển sản xuất, đầu tư xây dựng phù hợp với nhu cầu.

5. Kế hoạch đầu tư và xây dựng:

Năm 2019, Công ty dự kiến sẽ thực hiện đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị với giá trị là 80,8 tỷ đồng và giải ngân 43,0 tỷ đồng để chuẩn bị, thực hiện các hạng mục sau:

TT	Tên Dự án	Kế hoạch năm 2019		
		Giá trị thực hiện đầu tư (Tỷ đồng)	Giá trị giải ngân (Tỷ đồng)	Mục tiêu/Công việc thực hiện
	TỔNG SỐ	80,8	43,0	
A	DỰ ÁN NHÓM B			
I	Dự án chuẩn bị đầu tư			
1	Hệ thống đồng phát cho Hồ Tràm Strip			Lập và trình phương án đầu tư
2	Hệ thống đồng phát cho khách hàng Suntory			Lập và trình phương án đầu tư
3	Hệ thống đồng phát cho tòa nhà PVGAS Tower			Lập và trình phương án đầu tư
B	DỰ ÁN NHÓM C	45,0	20,8	
I	Dự án chuyển tiếp	8,8	8,8	

1	Hệ thống PCCC bằng nước cho trạm LGDS Nhơn Trạch hiện hữu và trạm LGDS Nhơn Trạch mở rộng	8,8	8,8	- Hoàn thành Dự án, đưa vào sử dụng - Hoàn thành thanh quyết toán
II	Dự án khởi công mới	36,2	12,0	
1	Đường ống cấp khí cho Khu công nghiệp Phú Mỹ II mở rộng và dự phòng cho Khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ III (*)	11,7	4,0	Hoàn thành Dự án, đưa vào sử dụng
2	Hệ thống cung cấp khí thấp áp cho 01 khách hàng mới (*)	11,0	4,0	Thi công công trình
3	Hệ thống cung cấp khí thấp áp cho khách hàng AUSTDOOR tại KCN Nhơn Trạch 1 (*)	7,0	2,0	Thi công công trình
4	Hệ thống cung cấp khí thấp áp cho khách hàng Hitachi tại KCN Nhơn Trạch 3 - Giai đoạn 2 (*)	6,5	2,0	Thi công công trình
C	MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ	35,9	22,2	
1	Trang thiết bị văn phòng toàn Công ty	3,5	3,3	Thực hiện theo nhu cầu thực tế
2	Xây dựng tổng đài IP cho toàn Công ty và nâng cấp hệ thống wifi, UPS cho các đơn vị	3,5	3,0	Hoàn thành mua sắm
3	Thiết lập bảo mật an toàn dữ liệu trên server cho toàn Công ty	6,0	5,0	Hoàn thành mua sắm
4	Trang thiết bị văn phòng cho Gas Tower theo nhận diện thương hiệu Công ty	10,0	6,0	Hoàn thành mua sắm
5	Trang thiết bị văn phòng cho XNMB theo nhận diện thương hiệu Công ty	12,0	4,0	Hoàn thành mua sắm
6	Phần mềm quản lý nhân sự, tiền lương, đào tạo	0,9	0,9	Hoàn thành mua sắm

6. Công tác nhận diện thương hiệu và phát triển văn hoá doanh nghiệp:

Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng, phát triển thương hiệu PV Gas D thành thương hiệu uy tín, chất lượng và phổ biến, xứng đáng là nhà cung cấp nhiên liệu hàng đầu trên cả nước, đưa thương hiệu PV Gas D đến gần hơn với khách hàng và các nhà đầu tư:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng quảng cáo, xúc tiến bán hàng, chú trọng công tác Marketing và PR (Public Relations), quảng bá sâu rộng thương hiệu PV Gas D. Xây dựng chiến lược Marketing dài hạn và ngắn hạn. Chú trọng công tác bảo vệ và phát triển thương hiệu.

- Ban hành quy định về nhận diện thương hiệu phù hợp với Tập đoàn, Tổng Công ty, đồng thời thể hiện bản sắc riêng của PV Gas D.
- Tiếp thị và mở rộng thị trường kinh doanh, xây dựng quan hệ hợp tác chiến lược với đối tác để hỗ trợ, hợp tác cùng phát triển.
- Chú trọng và đẩy mạnh thực hiện công tác xây dựng văn hóa doanh nghiệp, văn hóa ứng xử trong nghiệp vụ chuyên môn, trong sản xuất kinh doanh và trong giao tiếp ứng xử, qua đó, tạo động lực sáng tạo và phát triển, xây dựng hình ảnh PV Gas D uy tín và thân thiện trong mắt khách hàng, cộng đồng xã hội và đối tác.

7. Công tác an toàn sức khỏe, môi trường:

- Hoạt động trong lĩnh vực phân phối khí thiên nhiên, với đặc thù là nguồn tài nguyên có giới hạn, PV Gas D luôn quan tâm đến việc đảm bảo kết quả hoạt động kinh doanh song song với mục tiêu gìn giữ, bảo vệ môi trường, hạn chế các ảnh hưởng trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty gây ra tác động xấu đến môi trường xung quanh.
- Để đảm bảo hệ thống cung cấp khí luôn hoạt động an toàn, liên tục, giảm thiểu rủi ro ở mức thấp nhất, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện công tác vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định hiệu chuẩn đúng quy trình kỹ thuật; duy trì, hoàn thiện và cải tiến hệ thống tích hợp An toàn - Chất lượng - Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, ISO 14001: 2015, ISO 45001: 2018, thực hiện tốt chương trình 5S/Kaizen, STOP; Tăng cường công tác tuần tra an ninh, an toàn hành lang tuyến ống dẫn khí và tuyên truyền công tác an toàn cho người dân sống dọc theo hành lang an toàn tuyến ống dẫn khí.
- Công ty chú trọng thực hiện công tác An toàn vệ sinh lao động, năm 2019 Công ty dự kiến thực hiện 90 đầu việc với chi phí khoảng 15 tỷ đồng.

8. Công tác vận hành, bảo dưỡng sửa chữa, kiểm định hiệu chuẩn:

Trên nguyên tắc hoạt động an toàn, hiệu quả và bền vững, PV Gas D tổ chức vận hành Hệ thống phân phối khí đúng quy trình nhằm đảm bảo cung cấp khí kịp thời và liên tục cho khách hàng; thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định hiệu chuẩn đúng kế hoạch, đảm bảo quy trình kỹ thuật, năm 2019, Công ty sẽ thực hiện 2.823 đầu việc bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên và 40 đầu việc cải tạo kiểm định hiệu chuẩn.

9. Chỉ tiêu kế hoạch:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Giá trị
1	Sản lượng khí	Triệu sm3	955,00
1.1	Khí thấp áp	Triệu sm3	609,00
1.2	CNG	Triệu sm3	346,00
2	Vốn CSH	Tỷ đồng	1.380,0
	<i>Trong đó VDL</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>900,0</i>
3	Doanh thu	Tỷ đồng	8.171,9

4	LNTT	Tỷ đồng	232,3
6	LNST	Tỷ đồng	189,5
7	Tỷ suất LNST/VĐL	%	21,0
8	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	%	18,0
9	Nộp NSNN	Tỷ đồng	97,1

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng hoạt động chủ yếu năm 2019 của PV Gas D.

Kính trình đại hội xem xét và thông qua!

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS; BGĐ;
- Các phòng ban Công ty;
- Lưu VT, KD. AV 01.

GIÁM ĐỐC



Số: ..02../TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2018

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2018 như tài liệu đính kèm.

Tài liệu đính kèm: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Trung Chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI
KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2018**



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 7, tòa nhà PV Gas Tower, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển
Huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 26

00112
CÔNG
CH NHIỆ
DELO
VIỆT
NG DA

9986
IG TY
PHẦN
CHÍ TH
KH
NAM
HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 7, tòa nhà PV Gas Tower

Số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển

Huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Trung Chính	Chủ tịch
Ông Trần Thanh Nam	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên
Ông Trần Anh Khoa	Thành viên (miễn nhiệm từ ngày 19 tháng 4 năm 2018)
Ông Lê Bá Khánh Anh	Thành viên
Ông Hideaki Shibata	Thành viên (bổ nhiệm từ ngày 19 tháng 4 năm 2018)

Ban Giám đốc

Ông Trần Thanh Nam	Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Huy	Phó Giám đốc
Ông Đinh Ngọc Huy	Phó Giám đốc
Ông Đỗ Phạm Hồng Minh	Phó Giám đốc
Ông Lê Minh Hải	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)


Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Trần Thanh Nam
Giám đốc

Ngày 05 tháng 3 năm 2019 
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 05 tháng 3 năm 2019, từ trang 04 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trần Huy Công
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0891-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 05 tháng 3 năm 2019
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Đỗ Hồng Dương
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2393-2015-001-1



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 7, tòa nhà PV Gas Tower
Số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển
Huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số Thuyết minh		Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.975.277.682.379	2.189.992.236.339
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	1.151.770.997.375	1.499.178.437.648
1. Tiền	111		324.010.760.908	346.773.668.696
2. Các khoản tương đương tiền	112		827.760.236.467	1.152.404.768.952
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		702.510.700.043	617.661.775.789
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	708.005.296.551	616.417.028.202
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.119.862.750	8.552.684.284
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	6	9.344.691.844	7.688.958.035
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7	(15.959.151.102)	(14.996.894.732)
III. Hàng tồn kho	140	8	60.380.340.024	31.563.829.435
1. Hàng tồn kho	141		60.380.340.024	31.563.829.435
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		60.615.644.937	41.588.193.467
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	2.390.203.859	1.360.944.356
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		58.225.441.078	40.227.249.111
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		669.056.287.476	769.274.917.079
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.733.671.125	2.823.603.125
1. Phải thu dài hạn khác	216	6	2.733.671.125	2.823.603.125
II. Tài sản cố định	220		557.087.001.982	655.923.291.094
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	510.367.592.544	609.261.745.344
- Nguyên giá	222		1.183.627.186.059	1.171.335.817.992
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(673.259.593.515)	(562.074.072.648)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	46.719.409.438	46.661.545.750
- Nguyên giá	228		51.661.647.004	50.692.647.004
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.942.237.566)	(4.031.101.254)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240	12	3.172.093.775	3.231.553.759
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		3.172.093.775	3.231.553.759
IV. Tài sản dài hạn khác	260		106.063.520.594	107.296.469.101
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	106.063.520.594	107.296.469.101
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		2.644.333.969.855	2.959.267.153.418

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 7, tòa nhà PV Gas Tower
Số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển
Huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01-DN


Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số Thuyết minh		Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.272.054.696.513	1.543.970.594.737
I. Nợ ngắn hạn	310		1.271.606.756.513	1.543.528.594.737
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	871.919.521.413	1.170.430.827.010
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	196.536.767.985	171.094.092.791
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	41.859.369.449	24.149.352.400
4. Phải trả người lao động	314		9.397.105.884	5.557.699.886
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	5.216.833.084	42.817.549.959
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		111.818.182	111.818.182
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	146.559.243.541	129.320.127.021
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		6.096.975	47.127.488
II. Nợ dài hạn	330		447.940.000	442.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	17	447.940.000	442.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.372.279.273.342	1.415.296.558.681
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	1.372.279.273.342	1.415.296.558.681
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		899.990.250.000	899.990.250.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		899.990.250.000	899.990.250.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		153.050.000	153.050.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(9.550.000)	(9.550.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		178.262.403.866	178.262.403.866
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		12.450.000.000	12.450.000.000
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		281.433.119.476	324.450.404.815
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		50.011.939.577	126.821.663.727
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		231.421.179.899	197.628.741.088
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		2.644.333.969.855	2.959.267.153.418


Lê Đức Huy
Người lập biểu


Nguyễn Phương Thúy
Kế toán trưởng


Trần Thanh Nam
Giám đốc

Ngày 05 tháng 3 năm 2019

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 7, tòa nhà PV Gas Tower
Số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển
Huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 02-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số Thuyết minh		Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	8.141.740.317.653	6.785.865.403.410
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		8.141.740.317.653	6.785.865.403.410
4. Giá vốn hàng bán	11	21	7.319.063.940.382	6.054.023.499.632
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		822.676.377.271	731.841.903.778
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	14.650.009.661	14.621.281.227
7. Chi phí tài chính	22		-	2.082.963.056
8. Chi phí bán hàng	25	24	426.106.299.636	420.242.247.832
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	104.603.262.526	66.669.016.335
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		306.616.824.770	257.468.957.782
11. Thu nhập khác	31	25	79.042.613	5.718.844.927
12. Chi phí khác	32		5.000.000	58.948.649
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		74.042.613	5.659.896.278
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		306.690.867.383	263.128.854.060
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	26	63.569.687.484	54.440.112.972
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		243.121.179.899	208.688.741.088
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	2.571	2.147


Lê Đức Huy
Người lập biểu


Nguyễn Phương Thúy
Kế toán trưởng


Trần Thanh Nam
Giám đốc

Ngày 05 tháng 3 năm 2019

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 7, tòa nhà PV Gas Tower
Số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển
Huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 03-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	306.690.867.383	263.128.854.060
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	112.096.657.179	110.823.933.090
Các khoản dự phòng	03	962.256.370	(5.175.591.171)
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(14.650.009.661)	(20.100.372.137)
Chi phí lãi vay	06	-	2.082.963.056
Các khoản điều chỉnh khác	07	-	(24.401.596.910)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	405.099.771.271	326.358.189.988
3. Thay đổi các khoản phải thu	09	(103.630.176.911)	(116.475.345.501)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(28.816.510.589)	(9.570.311.913)
Thay đổi các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(242.384.586.272)	326.452.277.094
Thay đổi chi phí trả trước	12	203.689.004	(7.066.065.823)
Tiền lãi vay đã trả	14	-	(2.710.733.451)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(46.747.034.838)	(33.346.093.297)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(16.932.941.751)	(16.188.822.830)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(33.207.790.086)	467.453.094.267
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(58.766.186.168)	(134.852.539.148)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	5.479.090.910
3. Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	14.560.745.981	15.009.934.125
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(44.205.440.187)	(114.363.514.113)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	(176.237.044.534)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(269.994.210.000)	(161.996.526.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(269.994.210.000)	(338.233.570.534)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(347.407.440.273)	14.856.009.620
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.499.178.437.648	1.484.322.428.028
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	1.151.770.997.375	1.499.178.437.648

Lê Đức Huy
Người lập biểu

Ngày 05 tháng 3 năm 2019

Nguyễn Phương Thúy
Kế toán trưởng

Trần Thanh Nam
Giám đốc

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 7, tòa nhà PV Gas Tower
Số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển
Huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 09-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động tại Việt Nam dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103006815 ngày 23 tháng 5 năm 2007 và các giấy phép điều chỉnh. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 11 ngày 31 tháng 12 năm 2015, vốn điều lệ của Công ty là 899.990.250.000 đồng. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là PGD.

Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần nắm giữ 50,5% vốn điều lệ.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 267 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 260).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh và vận chuyển khí thấp áp và CNG.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm kinh doanh và vận chuyển khí thấp áp; mua bán khí công nghiệp (không mua bán gas tại thành phố Hồ Chí Minh), vật tư, máy móc, thiết bị hóa chất và phương tiện vận chuyển ngành dầu khí; xây dựng công trình công nghiệp, hệ thống đường ống, kho bãi, trạm chiết phục vụ ngành dầu khí; dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ, lắp đặt, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng máy, thiết bị công nghệ, xây dựng kho bãi, trạm chiết nạp phục vụ cho hoạt động kinh doanh khí đầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên (NG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG); mua bán, vận chuyển xăng, dầu nhớt, các sản phẩm khí khô, kinh doanh LPG, CNG, LNG và các sản phẩm có nguồn gốc từ dầu, khí (không mua bán gas tại trụ sở Công ty); cung cấp dịch vụ hoán cải phương tiện vận tải (trừ gia công cơ khí, xi mạ điện, tái chế phế thải tại trụ sở Công ty; không thiết kế phương tiện vận tải); mua bán, lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị chuyển đổi sử dụng khí cho phương tiện giao thông vận tải và máy móc - thiết bị ngành nông - lâm - ngư nghiệp; mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất; kinh doanh bất động sản; thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư và khai thác khoáng sản.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Cấu trúc của Công ty gồm có Văn phòng và 03 đơn vị hạch toán phụ thuộc, bao gồm:

- Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Vũng Tàu;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam - Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Nhơn Trạch;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam - Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Miền Bắc.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá xuất kho của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm nay
	Số năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị (*)	3 - 20
Thiết bị văn phòng	3 - 6
Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	3 - 6
Tài sản khác	3 - 5

(*) Máy móc và thiết bị bao gồm các hệ thống phân phối khí thấp áp được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích. Đối với hệ thống phân phối khí thấp áp tại Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Nhơn Trạch và Vũng Tàu, Ban Giám đốc Công ty đã lựa chọn phương pháp khấu hao nhanh trong 5 năm để phản ánh phù hợp hơn hiệu suất sử dụng tài sản của Công ty.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất, phần mềm máy tính và tài sản cố định vô hình khác được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất có thời hạn được trích khấu hao trên cơ sở thời gian thực tế được cấp, quyền sử dụng đất không có thời hạn không phải trích khấu hao. Các phần mềm máy tính và tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian hữu dụng ước tính từ 2 năm đến 5 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cấp có thẩm quyền.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước chi phí thuê mặt bằng và các khoản chi phí trả trước khác.

Chi phí thuê mặt bằng thể hiện số tiền thuê đất đã được trả trước. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, các chi phí biển quảng cáo, chi phí bảo hiểm, chi phí cải tạo văn phòng và chi phí khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán ; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Công ty không ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại do không có các khoản chênh lệch trọng yếu giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập doanh nghiệp tại ngày kết thúc năm tài chính.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	94.781.250	687.406.890
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	323.915.979.658	346.086.261.806
Các khoản tương đương tiền	827.760.236.467	1.152.404.768.952
	1.151.770.997.375	1.499.178.437.648

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi bằng Việt Nam đồng có kỳ hạn gốc từ 2 tuần đến 3 tháng tại các ngân hàng thương mại, lãi suất dao động từ 1%/năm đến 5,5%/năm.

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	205.328.601.814	150.228.041.820
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	163.604.963.043	135.054.755.972
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc	16.195.466.758	33.605.785.872
Các khách hàng khác	322.876.264.936	297.528.444.538
	708.005.296.551	616.417.028.202
Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 28)	385.129.031.615	318.888.583.664

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Phải thu ngắn hạn khác		
Phải thu Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2	4.870.608.031	4.929.934.211
Phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam	1.294.956.610	1.294.956.610
Phải thu Công ty Cổ phần CNG Việt Nam về 50% chi phí chung tòa nhà Gas Tower	862.396.403	738.072.405
Phải thu Công ty TNHH Kỹ Thuật Gas Phúc Sang Minh	854.815.000	-
Phải thu tiền lãi dự thu	639.377.809	550.114.129
Truy thu lương, thưởng sau quyết toán	503.903.848	-
Tạm ứng	-	10.000.000
Các khoản phải thu khác	318.634.143	165.880.680
	9.344.691.844	7.688.958.035
b. Phải thu dài hạn khác		
Ký cược, ký quỹ	2.733.671.125	2.823.603.125
	2.733.671.125	2.823.603.125
Phải thu khác các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 28)		
Ngắn hạn	7.027.961.044	6.962.963.226
Dài hạn	1.570.603.125	1.570.603.125

7. NỢ XẤU

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty có một số khoản nợ xấu như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)	Thời gian quá hạn
	VND	VND		VND	VND	
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam	1.294.956.610	-	Trên 3 năm	1.294.956.610	-	Trên 3 năm
Công ty TNHH Gốm sứ Mỹ Xuân	11.296.297.196	-	Trên 3 năm	11.296.297.196	-	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2	4.811.281.851	1.443.384.555	Trên 3 năm	4.811.281.851	2.405.640.925	Trên 3 năm
	17.402.535.657	1.443.384.555		17.402.535.657	2.405.640.925	

(*) Giá trị có thể thu hồi được xác định bằng nợ gốc trừ đi số dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi được trích lập tương ứng.

8. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	21.719.016.743	-	5.772.723.467	-
Công cụ, dụng cụ	37.975.202.023	-	25.200.748.711	-
Hàng hoá	686.121.258	-	590.357.257	-
	60.380.340.024	-	31.563.829.435	-

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Chi phí bảo trì server	709.829.300	-
Chi phí bảo hiểm tài sản	656.967.525	612.273.937
Công cụ, dụng cụ phân bổ ngắn hạn	533.407.034	266.045.419
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	490.000.000	482.625.000
	2.390.203.859	1.360.944.356
b. Dài hạn		
Chi phí thuê mặt bằng tại các khu công nghiệp	60.904.259.849	66.047.391.240
Chi phí cải tạo văn phòng	22.471.740.366	17.231.439.034
Chi phí biển quảng cáo	10.743.684.063	16.513.218.650
Công cụ, dụng cụ phân bổ dài hạn	2.414.028.163	1.785.777.128
Chi phí trả trước dài hạn khác	9.529.808.153	5.718.643.049
	106.063.520.594	107.296.469.101

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

10. TẶNG, GIẢM TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc		Máy móc và thiết bị		Thiết bị văn phòng		Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn		Tài sản khác		Tổng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ												
Số dư đầu năm	51.187.395.200	1.105.727.162.246	12.552.494.546	1.418.516.000	450.250.000	1.171.335.817.992						
Mua sắm mới	-	4.185.694.046	6.774.600.288	-	-	11.238.294.334						
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	9.145.779.633	28.791.289.336	-	-	-	37.937.068.969						
Điều chỉnh theo Quyết toán dự án hoàn thành	55.910.701.556	(92.938.980.086)	-	-	-	(36.883.995.236)						
Số dư cuối năm	116.243.876.389	1.045.765.165.542	19.327.094.834	1.418.516.000	872.533.294	1.183.627.186.059						
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ												
Số dư đầu năm	10.398.170.705	544.213.038.332	6.198.206.509	1.165.274.358	99.382.744	562.074.072.648						
Khấu hao trong năm	30.894.335.251	76.885.032.343	3.079.169.902	123.501.892	203.481.479	111.185.520.867						
Số dư cuối năm	41.292.505.956	621.098.070.675	9.277.376.411	1.288.776.250	302.864.223	673.259.593.515						
GIÁ TRỊ CÒN LẠI												
Tại ngày đầu năm	40.789.224.495	561.514.123.914	6.354.288.037	253.241.642	350.867.256	609.261.745.344						
Tại ngày cuối năm	74.951.370.433	424.667.094.867	10.049.718.423	129.739.750	569.669.071	510.367.592.544						

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 405.300.757.617 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 98.787.052.560 đồng).



11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tài sản khác VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	45.545.065.586	5.078.781.418	68.800.000	50.692.647.004
Mua sắm mới	-	969.000.000	-	969.000.000
Số dư cuối năm	45.545.065.586	6.047.781.418	68.800.000	51.661.647.004
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	-	3.962.301.254	68.800.000	4.031.101.254
Khấu hao trong năm	-	911.136.312	-	911.136.312
Số dư cuối năm	-	4.873.437.566	68.800.000	4.942.237.566
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	45.545.065.586	1.116.480.164	-	46.661.545.750
Tại ngày cuối năm	45.545.065.586	1.174.343.852	-	46.719.409.438

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 3.469.619.600 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 3.469.619.600 đồng).

12. TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
- Xây dựng cơ bản	3.172.093.775	3.231.553.759
Trong đó:		
- Phần mềm quản lý nhân sự	2.058.000.000	-
- Dự án "Xây dựng hệ thống PCCC cho trạm LGDS và LGDS mở rộng"	474.448.307	481.602.842
- Hệ thống Phân phối khí thấp áp cho Công ty Cổ phần Sứ Hải Giang	314.419.912	251.685.715
- Hệ thống Phân phối khí thấp áp cho Công ty Cổ phần Thiết bị điện Tiền Hải	-	258.148.084
- Nhà văn phòng, kho và hàng rào trạm Hiệp Phước	-	680.542.706
- Hệ thống cấp khí cho khách hàng Hyundai Welding	-	482.951.765
- Hệ thống phân phối khí thấp áp Hiệp Phước - Long Hậu	-	408.390.747
- Khác	325.225.556	668.231.900
	3.172.093.775	3.231.553.759

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẪN HẠN

	Số cuối kỳ	Số có khả năng trả nợ	Số đầu kỳ	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	834.344.228.843	834.344.228.843	1.140.778.254.028	1.140.778.254.028
Các đối tượng khác	37.575.292.570	37.575.292.570	29.652.572.982	29.652.572.982
	871.919.521.413	871.919.521.413	1.170.430.827.010	1.170.430.827.010
Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 28)	835.979.345.641		1.143.453.776.034	

14. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẪN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty TNHH Posco SS Vina	38.384.582.824	35.721.251.184
Công ty TNHH Hyosung Việt Nam	29.944.672.781	24.645.786.440
Công ty TNHH Công nghiệp Kính NSG Việt Nam	26.663.926.713	16.523.946.402
Công ty TNHH Công nghiệp Gốm Bạch Mã Việt Nam	19.958.817.784	20.009.447.532
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen - Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ	10.309.549.119	7.078.013.323
Công ty TNHH Posco Việt Nam	9.479.347.907	8.567.972.414
Chi nhánh Công ty Cổ phần Kỹ thương Thiên Hoàng - Nhà máy Gạch men Mikado	2.957.337.467	8.614.225.736
Các khách hàng khác	58.838.533.390	49.933.449.760
	196.536.767.985	171.094.092.791

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	469.387.379	64.813.295.173	64.316.068.072	966.614.480
Thuế thu nhập doanh nghiệp	22.717.098.445	63.569.687.484	46.747.034.838	39.539.751.091
Thuế thu nhập cá nhân	962.866.576	9.581.973.539	9.604.253.157	940.586.958
Thuế và các khoản phải nộp khác	-	593.677.637	181.260.717	412.416.920
	24.149.352.400	138.558.633.833	120.848.616.784	41.859.369.449

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải trả chi phí thi công công trình Hệ thống phân phối khí thấp áp Khu công nghiệp Tiên Hải - Thái Bình	-	18.278.709.376
Phải trả chi phí thi công Dự án Intermalt	-	10.668.379.991
Phải trả chi phí thi công công trình Hệ thống tiếp nhận khí cho các khách hàng Long Hàu, Vinafrit, Đông Hải, Vital tại Khu công nghiệp Tiên Hải - Thái Bình	-	5.770.495.039
Chi phí phải trả khác	5.216.833.084	8.099.965.553
	5.216.833.084	42.817.549.959

17. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Phải trả ngắn hạn khác		
Phải trả Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	105.190.824.282	101.016.930.423
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	38.766.164.948	26.418.680.878
Tài sản thừa chờ giải quyết	422.388.495	430.137.718
Cổ tức phải trả	726.374.500	726.374.500
Phải trả ngắn hạn khác	1.453.491.316	728.003.502
	146.559.243.541	129.320.127.021
Phải trả ngắn hạn khác cho các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 28)	105.190.824.282	101.016.930.423
b. Phải trả dài hạn khác		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	447.940.000	442.000.000
	447.940.000	442.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu:

	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng		
Số dư đầu năm trước	899.990.250.000	153.050.000	(9.550.000)	178.262.403.866	12.450.000.000	293.828.464.727	1.384.674.618.593	1.384.674.618.593
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	208.688.741.088	208.688.741.088	208.688.741.088
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(15.770.275.000)	(15.770.275.000)	(15.770.275.000)
Trích Quỹ thưởng Ban điều hành	-	-	-	-	-	(300.000.000)	(300.000.000)	(300.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(161.996.526.000)	(161.996.526.000)	(161.996.526.000)
Số dư đầu năm nay	899.990.250.000	153.050.000	(9.550.000)	178.262.403.866	12.450.000.000	324.450.404.815	1.415.296.558.681	1.415.296.558.681
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	243.121.179.899	243.121.179.899	243.121.179.899
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	-	-	-	(15.644.255.238)	(15.644.255.238)	(15.644.255.238)
Trích Quỹ thưởng Ban điều hành (i)	-	-	-	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)	(500.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(269.994.210.000)	(269.994.210.000)	(269.994.210.000)
Số dư cuối năm nay	899.990.250.000	153.050.000	(9.550.000)	178.262.403.866	12.450.000.000	281.433.119.476	1.372.279.273.342	1.372.279.273.342

(i) Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2018 ngày 19 tháng 4 năm 2018 và Nghị quyết số 19/NQ-HĐQT/2018 ngày 03 tháng 12 năm 2018, Công ty thực hiện trích Quỹ thưởng Ban điều hành và trích bổ sung Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2017 với số tiền lần lượt là 500.000.000 đồng và 3.944.255.238 đồng.

Đồng thời, Công ty cũng tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 với số tiền 11.700.000.000 đồng. Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng số tiền tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi này sẽ được phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019.

Vốn điều lệ và vốn góp của chủ sở hữu:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 11 ngày 31 tháng 12 năm 2015, vốn điều lệ của Công ty là 899.990.250.000 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

Cổ đông	Vốn đã góp			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	454.500.000.000	50,50%	454.500.000.000	50,50%
Công ty Tokyo Gas Asia Pte. Ltd.	224.097.570.000	24,90%	224.097.570.000	24,90%
Các cổ đông khác	221.392.680.000	24,60%	221.392.680.000	24,60%
Tổng cộng	899.990.250.000	100,00%	899.990.250.000	100,00%

Cổ phiếu:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	89.999.025	89.999.025
Cổ phiếu phổ thông	89.999.025	89.999.025
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	955	955
Cổ phiếu phổ thông	955	955
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	89.998.070	89.998.070
Cổ phiếu phổ thông	89.998.070	89.998.070
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

Cổ tức:

Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2018 ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã thông qua chi trả cổ tức năm 2017 từ lợi nhuận sau thuế năm 2017 với số tiền là 269.994.210.000 đồng. Trong năm 2018, Công ty đã chi trả toàn bộ số cổ tức này.

19. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Trong năm, Công ty kinh doanh mặt hàng chính là khí thiên nhiên. Doanh thu và giá vốn khác chỉ phát sinh lần lượt khoảng 2,3 tỷ đồng và 0,8 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp. Do vậy, gần như toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm đều liên quan đến hoạt động bán khí thiên nhiên.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, Công ty chỉ hoạt động trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, Công ty không có bộ phận theo khu vực địa lý nào khác ngoài lãnh thổ Việt Nam.

20. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán khí thấp áp	7.380.205.913.639	6.070.778.399.176
Doanh thu bán CNG	759.278.548.122	711.983.628.927
Doanh thu khác	2.255.855.892	3.103.375.307
	8.141.740.317.653	6.785.865.403.410
Doanh thu phát sinh trong năm với các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 28)	2.352.444.523.537	1.593.971.702.163

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn bán khí thấp áp	6.663.315.397.426	5.432.071.598.329
Giá vốn bán CNG	654.942.512.300	621.339.241.172
Giá vốn khác	806.030.656	612.660.131
	7.319.063.940.382	6.054.023.499.632

22. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí mua khí	7.318.257.909.726	6.053.410.839.501
Chi phí khấu hao tài sản cố định	112.096.657.179	110.823.933.090
Chi phí nhân viên	97.875.942.195	80.200.533.260
Chi phí thuê hoạt động	74.285.604.360	74.352.391.327
Chi phí vận chuyển CNG	40.762.442.205	54.810.352.108
Chi phí nhiên liệu, dụng cụ đồ dùng	20.406.989.507	15.125.946.679
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	124.128.957.681	70.361.611.254
Chi phí khác bằng tiền	61.958.999.691	78.593.600.965
	7.849.773.502.544	6.537.679.208.184

23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty phản ánh lãi tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại.

24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên quản lý	12.691.222.999	10.003.669.943
Chi phí thuê văn phòng	6.282.412.500	5.780.710.622
Chi phí bảo hiểm	7.707.106.157	12.126.868.980
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.960.090.538	2.536.094.284
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.526.514.255	663.993.133
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	962.256.370	(5.175.591.171)
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	20.358.292.446	9.019.505.315
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	52.115.367.261	31.713.765.229
	104.603.262.526	66.669.016.335
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí khấu hao tài sản cố định	109.136.566.641	108.287.838.806
Chi phí nhân viên bán hàng	85.184.719.196	70.196.863.317
Chi phí thuê tài sản cố định	68.003.191.860	68.571.680.705
Chi phí vận chuyển CNG	40.762.442.205	54.810.352.108
Chi phí nhiên liệu	9.750.896.696	7.818.486.655
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	9.129.578.556	14.461.953.546
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	68.518.120.433	61.342.105.939
Các khoản chi phí bán hàng khác	35.620.784.049	34.752.966.756
	426.106.299.636	420.242.247.832

25. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Phạt vi phạm hợp đồng	74.222.751	130.568.328
Lãi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	5.479.090.910
Thu nhập khác	4.819.862	109.185.689
	79.042.613	5.718.844.927

26. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	306.690.867.383	263.128.854.060
Thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh	306.690.867.383	238.727.257.150
Thu nhập chịu thuế từ hoàn nhập quỹ khoa học công nghệ	-	24.401.596.910
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	20.959.305.114	6.631.551.108
- Thủ lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	71.000.000	87.000.000
- Chi bảo hiểm vượt mức	1.107.500.000	3.868.500.000
- Chi phí khác	19.780.805.114	2.676.051.108
Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	327.650.172.497	269.760.405.168
Thu nhập chịu thuế suất 20% hiện hành	327.650.172.497	245.358.808.258
Thu nhập chịu thuế suất 22% do hoàn nhập quỹ trích các năm trước	-	24.401.596.910
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	65.530.034.499	54.440.112.972
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay (*)	(1.960.347.015)	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	63.569.687.484	54.440.112.972

(*) Bao gồm ảnh hưởng do việc điều chỉnh chi phí khấu hao của các tài sản cố định hữu hình thuộc Dự án "Hệ thống phân phối khí thấp áp cho khu công nghiệp Tiên Hải – Thái Bình" các năm trước.

27. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước (*)
	VND	(Trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	243.121.179.899	208.688.741.088
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ thưởng Ban điều hành (VND) (*)	(11.700.000.000)	(15.504.255.238)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	231.421.179.899	193.184.485.850
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm (Cổ phiếu)	89.998.070	89.998.070
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	2.571	2.147

(*) Công ty tạm trích bổ sung Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2018 với số tiền 11.700.000.000 đồng. Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng số tiền tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi này sẽ được phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019.

Đồng thời, Công ty xác định lại số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban điều hành cho năm 2017 theo số trích lập thực tế được Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2018 ngày 19 tháng 4 năm 2018. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được trình bày lại là 2.147 đồng/cổ phiếu (số đã trình bày năm trước là 2.196 đồng/cổ phiếu).

28. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần	Công ty mẹ của Công ty
Công ty Tokyo Gas Asia Pte. Ltd	Cổ đông lớn
Các đơn vị thành viên trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Cùng chủ sở hữu

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Bán hàng	2.352.444.523.537	1.593.971.702.163
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	1.034.605.702.745	661.505.577.511
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	987.364.958.169	600.479.051.418
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc	330.473.862.623	331.987.073.234
Mua hàng	7.408.509.215.424	6.126.938.054.446
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	7.385.182.619.501	6.119.300.651.736
- Mua khí	7.318.361.422.950	6.053.114.881.709
- Thuê công trình "Hệ thống phân phối khí thấp áp giai đoạn 2"	60.010.850.004	60.010.850.004
- Chi phí thuê và quản lý tòa nhà	6.282.412.500	5.779.421.375
- Chi phí ăn trưa, điện và khác	527.934.047	395.498.648
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	8.487.250.000	189.755.000
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần	6.462.089.222	239.037.117
Viện Dầu Khí Việt Nam	2.510.140.912	70.000.000
Công ty TNHH MTV Kiểm định Kỹ thuật An toàn Dầu khí Việt Nam	2.062.748.215	1.887.558.350
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Cơ quan Tập đoàn	1.973.466.406	2.756.208.868
Công ty Cổ phần Kinh doanh khí Miền Nam	1.388.301.168	1.259.694.739
Tổng công ty Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí - CTCP	442.600.000	1.235.148.636

Số dư với các bên liên quan chủ yếu tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Phải thu khách hàng ngắn hạn	385.129.031.615	318.888.583.664
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	205.328.601.814	150.228.041.820
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	163.604.963.043	135.054.755.972
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc	16.195.466.758	33.605.785.872
Phải thu ngắn hạn khác	7.027.961.044	6.962.963.226
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2	4.870.608.031	4.929.934.211
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam	1.294.956.610	1.294.956.610
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	862.396.403	738.072.405
Trả trước cho người bán ngắn hạn	255.852.750	664.041.716
Công ty TNHH MTV Kiểm định Kỹ thuật An toàn Dầu khí Việt Nam	255.852.750	241.242.350
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần	-	422.799.366
Phải thu dài hạn khác	1.570.603.125	1.570.603.125
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	1.570.603.125	1.570.603.125
Phải trả người bán ngắn hạn	835.979.345.641	1.143.453.776.034
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	834.344.228.843	1.140.778.254.028
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đồng Dương - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	816.360.600	20.460.000
Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu Khí - Công ty Cổ phần	498.876.198	-
Công ty TNHH MTV Kiểm định Kỹ thuật An toàn Dầu khí Việt Nam	319.880.000	641.833.500
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ Thuật Dầu khí Việt Nam	-	1.124.036.006
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	-	428.312.500
Tổng Công ty Bảo dưỡng Sửa chữa Công trình Dầu khí - Công ty cổ phần	-	350.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	-	110.880.000
Phải trả ngắn hạn khác	105.190.824.282	101.016.930.423
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	105.190.824.282	101.016.930.423


29. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Ngày 18 tháng 8 năm 2009, Công ty đã ký Hợp đồng thuê tài sản số 120/2009/PV GAS-TC-PV GAS D/D4 với Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH MTV (nay là Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần) để thuê Hệ thống khí thấp áp giai đoạn 2. Số tiền thuê hàng tháng là 5.000.904.167 đồng kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2008.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, Công ty đã ký Hợp đồng số 07/2015/HĐDVTTTS/XNMB-NHATMINHTHANH với Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Nhật Minh Thành để thuê hệ thống tiếp nhận và cung cấp khí kết nối vào Hệ thống phân phối khí thấp áp KCN Tiền Hải - Thái Bình cho các khách hàng Công ty TNHH Pha Lê Việt Tiệp Thái Bình, Công ty TNHH Sứ Đông Lâm, chi nhánh Công ty Cổ phần Kỹ thương Thiên Hoàng - Nhà máy Gạch men Mikado, Công ty Cổ phần Gạch men Sứ Long Hâu với thời gian thuê 5 năm. Giá thuê hệ thống là 8.542.828.800 đồng/năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

Công ty đã ký Hợp đồng số 326/2017/PVGAS/VP-PVG.D/D4 ngày 29 tháng 11 năm 2017 với Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần để thuê văn phòng tại tòa nhà PVGas Tower với thời hạn thuê 2 năm, giá thuê hàng tháng là 398.125 đồng/m².


Lê Đức Huy
Người lập biểu


Nguyễn Phương Thúy
Kế toán trưởng


Trần Thanh Nam
Giám đốc

Ngày 05 tháng 3 năm 2019



Số 04/TTr – HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện
việc chấp thuận các hợp đồng, giao dịch với PV Gas

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/04/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam,

Nhằm đảm bảo tính linh động, kịp thời, bảo mật và hiệu quả trong quá trình đàm phán, ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP – PV Gas (thuộc trường hợp được quy định tại Điều 162 của Luật doanh nghiệp 2014 “Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận”), Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc chấp thuận/thông qua các hợp đồng, giao dịch ký với PV Gas đối với các hợp đồng mua bán khí và hợp đồng thuê tài sản.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Trung Chính

Số: 01/TTr-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018,
phương hướng hoạt động năm 2019 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập
năm 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam,

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018, phương hướng hoạt động năm 2019 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2019 như tài liệu đính kèm.

Tài liệu đính kèm: BC hoạt động năm 2018, phương hướng hoạt động 2019 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2019.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



PHẠM THỊ THU HÀ

Số: /KTA - BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

**BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019**

PHẦN I - KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2018

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của BKS, BKS xin báo cáo như sau:

1. Về nhân sự:

Tổng số thành viên BKS: có 3 người bao gồm 1 Trưởng ban làm việc chuyên trách và 2 Kiểm soát viên kiêm nhiệm.

2. Hoạt động của BKS năm 2018:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.
- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.
- Tham gia toàn bộ các cuộc họp của HĐQT;
- Giám sát việc chấp hành các quy chế, quy trình quản lý nội bộ của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch, tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, công tác đấu thầu, mua sắm của các xí nghiệp.
- Kiểm tra chi phí để đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Kiểm tra giám sát việc quản lý, sử dụng vốn.
- Kiểm tra công tác quản lý công nợ.
- Kiểm tra công tác kỹ thuật, vận hành, an toàn và môi trường trong sản xuất kinh doanh.
- Kiểm tra công tác lao động tiền lương, tổ chức nhân sự, hành chính, văn thư lưu trữ.
- Xem xét Báo cáo tài chính hàng quý và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn minh bạch trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

- Công tác kiểm tra, giám sát của BKS được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty, để giúp phát hiện và khắc phục kịp thời những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định của Pháp luật.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT:

1. Kết quả giám sát việc hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT):
 - Hội đồng quản trị Công ty năm 2018 gồm 05 thành viên:

• Ông Trần Trung Chính	- Chủ tịch HĐQT chuyên trách;
• Ông Trần Thanh Nam	- Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty;
• Ông Nguyễn Quang Huy	- Phó Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT;
• Ông Lê Bá Khánh Anh	- Thành viên HĐQT độc lập;
• Ông Hideaki Shibata	- Thành viên HĐQT chuyên trách từ ngày 19/4/2018;
• Ông Trần Anh Khoa	- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm miễn nhiệm từ ngày 19/4/2018.
 - Trong năm 2018, các thành viên HĐQT đều thực hiện tốt trách nhiệm, nghĩa vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, điều lệ Công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
 - Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 26 lần (bằng hình thức họp tập trung và xin ý kiến bằng văn bản) và ban hành 36 Nghị quyết, Quyết định để quản lý, giám sát và chỉ đạo Công ty.
 - Các cuộc họp đều được ghi biên bản đầy đủ, được tất cả các thành viên HĐQT thống nhất thông qua và ký tên.
 - Các Nghị quyết HĐQT phù hợp với các quy định của Pháp luật, điều lệ của Công ty và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - HĐQT đã tiến hành triển khai nghị quyết ĐHCĐ thường năm 2018 một cách nhanh chóng, hợp lý. Định hướng hoạt động kinh doanh phù hợp điều kiện thực tế.
 - HĐQT đã hoạt động tích cực, sâu sát tình hình của Công ty, có những chỉ đạo kịp thời, định hướng cho sự phát triển trong tương lai của Công ty.
2. Kết quả giám sát việc hoạt động của Ban Giám đốc (BGĐ):

Trong năm 2018, với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, cùng với sự cố gắng nỗ lực của Ban Giám đốc, các phòng ban, đơn vị và tập thể CB.CNV, Công ty đã thực hiện vượt mức các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2018.

 - Trong năm 2018, mặc dù phải đối diện việc biến động theo chiều hướng bất thường và khó dự báo của giá dầu thế giới cùng với việc nguồn khí chưa ổn định trong tháng cuối năm 2018 đã gây khó khăn không nhỏ đến hoạt động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của

các khách hàng cũng như PV Gas D, tuy nhiên BGD đã có những bước đi kịp thời, đúng đắn với những chính sách linh hoạt, hiệu quả đã đưa Công ty đạt được các kết quả đáng khích lệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- BGD đã thực hiện triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT, thực hiện các dự án theo đúng tiến độ và yêu cầu khách hàng, phù hợp thực tế.
- BGD đã hoạt động đúng theo quyền hạn và trách nhiệm được quy định trong điều lệ và các quy định nội bộ và hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của PV Gas D.
- Hoạt động kinh doanh minh bạch rõ ràng, báo cáo tài chính được kiểm toán đầy đủ, không có bất kỳ sai sót trọng yếu nào, phản ánh đầy đủ, khách quan tình hình tài chính.
- Ban giám đốc đã tham mưu đề HĐQT thực hiện sửa đổi bổ sung một số quy chế, quy định như : quy định phân cấp quyết định đầu tư và quản lý đầu thầu của Công ty, quy định về Quy trình và tiêu chí đánh giá, thẩm định quyết định đầu tư các dự án của Công ty, quy chế nội bộ về quản trị.
- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã được BGD Công ty triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu.
- BGD Công ty đã chú trọng thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn như: công tác thu hồi công nợ luôn được quan tâm sâu sát, các biện pháp nhằm tiết kiệm, tiết giảm chống lãng phí trong mọi hoạt động của Công ty: Năm 2018 Công ty đã tiết kiệm, tiết giảm 9,35 tỷ đồng đạt 106,36% so với kế hoạch.
- Việc tuyển dụng, sử dụng, điều chuyển lao động hợp lý, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc trả lương, thưởng và sử dụng các quỹ thực hiện đảm bảo công bằng, minh bạch theo đúng các quy chế đã được phê duyệt. Lãnh đạo Công ty đã chú trọng thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật.
- Công tác lao động tiền lương bám sát kế hoạch và tình hình thực tế của Công ty; Thực hiện điều chỉnh lương kịp thời cho CBCNV; Thực hiện đầy đủ mọi chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, Tổng Công ty khí và của Công ty đối với người lao động, thu nhập bình quân đạt: 29,5 triệu đồng/người/tháng.

3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018

3.1 Công tác lập, trình bày và kiểm toán báo cáo Tài chính

- Định kỳ hàng quý, BKS đều tiến hành làm việc với Ban điều hành, bộ phận kế toán để giám sát hoạt động tài chính của Công ty. Tiến hành phân tích số liệu báo cáo hàng quý, báo cáo soát xét 6 tháng, báo cáo kiểm toán năm, để đảm bảo sự minh bạch và an toàn tài chính của Công ty.
- BKS cũng triển khai việc thẩm định và thống nhất với báo cáo của Ban điều hành và ý kiến đánh giá của Deloitte Việt Nam về kết quả báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018.
- Công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam có ý kiến đánh giá báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam.

- Theo đó, các hoạt động của Công ty rõ ràng, minh bạch, không phát hiện những vi phạm nghiêm trọng nào về kế toán, tài chính, cũng như quy trình hoạt động.

3.2 Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

- Năm 2018, Công ty cơ bản đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh do ĐHCĐ giao trên tất cả các chỉ tiêu:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2018	TH năm 2018	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng	Triệu sm ³	867,00	977,31	112,72%
-	Khí thấp áp	Triệu sm ³	570,00	619,24	108,64%
-	CNG	Triệu sm ³	297,00	358,07	120,56%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng		8.156,47	
-	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	7.087,70	8.141,74	114,87%
-	Doanh thu hoạt động tài chính và khác	Tỷ đồng		14,73	
3	LNTT	Tỷ đồng	230,10	306,69	133,30%
4	LNST	Tỷ đồng	180,20	243,12	134,92%
5	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	94,10	138,56	147,25%
6	TSLN/VĐL	%	20,02%	27,01%	134,92%

- Công tác đầu tư xây dựng trong năm 2018: Giá trị thực thi đầu tư đạt 54,06 tỷ đồng, đạt 42,10 % so với kế hoạch; Giá trị giải ngân đạt 91,04 tỷ đồng đạt 56,02% so với kế hoạch. Nguyên nhân chính là một số dự án ngừng triển khai do chưa đạt hiệu quả đầu tư, khách hàng chọn phương án tự đầu tư hoặc khách hàng đề nghị hoãn kế hoạch tiếp nhận khí.

- Các công trình cơ bản được thực hiện tuân thủ đúng các quy định của Luật Đấu thầu, các quy định về quản lý chất lượng, quản lý chi phí xây dựng công trình.

- Công ty tổ chức vận hành liên tục, an toàn hệ thống cấp khí cho khách hàng cũng như bảo vệ an toàn các trạm khí và hành lang an toàn tuyến ống; thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ và bảo hộ lao động năm 2018 theo kế hoạch.

4. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc:

- Trong năm 2018, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, BGĐ đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Thông qua các cuộc họp HĐQT, BGĐ đã báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của từng đơn vị và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với HĐQT để giải quyết những khó khăn vướng mắc của Công ty. BGĐ cũng xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

- Các quyết định trong quản lý điều hành của HĐQT và BGĐ Công ty cũng đã thể hiện sự cẩn trọng cần thiết, hạn chế rủi ro, coi trọng tính hiệu quả, đã đưa Công ty phát triển đúng hướng trong chiến lược phát triển chung, luôn đảm bảo tuân thủ pháp luật nhà nước.
- Các nghị quyết, quyết định của HĐQT Công ty đã tuân thủ theo đúng Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã được BGĐ Công ty triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu.
- Lãnh đạo Công ty đã chú trọng thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn như: công tác thu hồi công nợ được quan tâm rất sâu sát. Thực hiện trích lập quỹ dự phòng tài chính đầy đủ, đúng quy định.
- Việc tuyển dụng, sử dụng, điều chuyển lao động hợp lý, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc trả lương, thưởng và sử dụng các quỹ thực hiện đảm bảo công bằng, minh bạch theo đúng các quy chế đã được phê duyệt. Lãnh đạo Công ty đã chú trọng thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật.

5. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT và BGĐ:

- Giữa BKS và HĐQT, BGĐ Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ. BKS đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ HĐQT, BGĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp thông tin, tài liệu, cử cán bộ làm việc với BKS khi có yêu cầu. Các báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát của BKS đều được gửi tới Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Quá trình thực hiện kiểm tra giám sát trong năm 2018 vừa qua, BKS nhất trí với Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty đưa ra. Kính đề nghị Đại hội thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo Tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty.

PHẦN II - KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2019

Trong năm 2019, BKS tiếp tục tiến hành giám sát hoạt động của HĐQT, BGĐ và các phòng ban, đơn vị trực thuộc đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật, các yêu cầu nội bộ. BKS sẽ cẩn trọng, hoạt động trong phạm vi quyền hạn được giao để không cản trở hoạt động của các bộ phận trong Công ty.

Một số công việc được tập trung trong năm như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết Hội đồng quản trị công ty.
- Giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của công ty.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố các thông tin của Công ty theo quy định của Pháp luật.
- Giám sát về việc thực hiện nghị quyết đại hội đồng thường niên.
- Giám sát việc chấp hành các quy chế, quy trình quản lý nội bộ của công ty.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch, tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh.

- Kiểm tra công tác đầu tư, công tác đầu thầu, mua sắm tại các xí nghiệp trong Công ty.
- Kiểm tra công tác thực hiện kế hoạch.
- Kiểm tra chi phí để đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Kiểm tra giám sát việc quản lý, sử dụng vốn.
- Kiểm tra giám sát công tác quản lý công nợ.
- Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, bao gồm: các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, BHYT, KPCĐ và các nghĩa vụ tài chính khác & việc xây dựng đơn giá tiền lương.
- Kiểm tra công tác thực hành tiết kiệm.
- Thẩm định báo cáo tài chính quý, năm của công ty nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam .
- Thực hiện công tác khác theo yêu cầu của cổ đông, theo chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, theo quy định của pháp luật và điều lệ của công ty.

PHẦN III: ĐỀ XUẤT ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP NĂM 2019

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ năng lực và dựa trên chất lượng dịch vụ kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte đã được kiểm chứng qua kết quả thực hiện công việc kiểm toán tại Công ty từ năm 2007 đến nay, BKS đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Deloitte là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm 2019 và Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) là đơn vị kiểm toán dự bị.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của BKS năm 2018, kế hoạch hoạt động của BKS năm 2019 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2019, xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Rất mong nhận được sự góp ý chân thành của quý vị cổ đông nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ tới.

Thay mặt BKS, tôi xin chân thành cảm ơn HĐQT, BGĐ và các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Công ty đã tạo điều kiện cho chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Kính chúc quý vị sức khỏe và chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng./

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- BGĐ, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

PHẠM THỊ THU HÀ

Số: Q5/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo kết quả SXKD, phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018 và Kế hoạch năm 2019.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo kết quả SXKD, phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018 và Kế hoạch năm 2019 như tài liệu đính kèm.

Tài liệu đính kèm: Báo cáo kết quả SXKD, phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018 và Kế hoạch năm 2019.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Trung Chính



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM -CTCP

CTCP PHÂN PHỐI KHÍ THÁP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD, PHƯƠNG ÁN TRÍCH LẬP CÁC QUỸ, PHÂN PHỐI
LỢI NHUẬN VÀ CHIA CỔ TỨC NĂM 2018**

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH được ĐHĐCĐ thường niên thông qua	Thực hiện năm 2018	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	900,00	900,00	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	7.087,70	8.141,74	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	230,10	306,69	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	180,20	243,12	
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước	Tỷ đồng		50,01	
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	94,10	138,56	
7	Tỷ suất LNST/VĐL	%	20,02%	27,01%	
8	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	Tỷ đồng	16,50	15,67	
9	Khen thưởng cho Ban điều hành Công ty	Tỷ đồng	0,50	0,50	
10	Chi cổ tức năm 2018: + Kế hoạch 17%/VĐL + Dự kiến thực hiện 25%/VĐL	Tỷ đồng Tỷ đồng	153,00	225,00	
11	Lợi nhuận giữ lại	Tỷ đồng		51,96	

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

Giám đốc



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM -CTCP
CTCP PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

**KẾ HOẠCH SXKD, PHƯƠNG ÁN TRÍCH LẬP CÁC QUỸ
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, CHIA CỔ TỨC NĂM 2019**

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	900,00	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	8.171,90	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	232,30	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	189,50	
5	Nộp Ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	97,10	
6	Tỷ suất LNST/VĐL	%	21,06%	
7	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	Tỷ đồng	15,70	
8	Khen thưởng cho Ban Điều hành Công ty	Tỷ đồng	0,50	
9	Chia cổ tức bằng tiền mặt (18%/VĐL)	Tỷ đồng	162,00	
10	Lợi nhuận giữ lại	Tỷ đồng	11,30	

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019
Giám đốc

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI
KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06../TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao của HĐQT,
Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019 như tài liệu đính kèm.

Tài liệu đính kèm: Báo cáo tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Trung Chính



BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

Đơn vị tính: Đồng

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chức danh	Số người	Kế hoạch đã được ĐHCĐ thường niên thông qua			Thực hiện năm 2018			Ghi chú
			Tổng số tiền	Trong đó		Tổng số tiền	Trong đó		
				Tiền lương, thưởng	Tiền thù lao		Tiền lương, thưởng	Tiền thù lao	
1	Chủ tịch HĐQT và Giám đốc	2	2.273.145.996	2.273.145.996	-	2.271.939.765	2.271.939.765	-	
2	Thành viên HĐQT chuyên trách	2	1.758.584.126	1.758.584.126	-	1.522.432.662	1.522.432.662		Ông Hideaki Shibata bắt đầu chức vụ từ 19/4/2018.
3	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	1	36.000.000	-	36.000.000	47.000.000	-	47.000.000	Bao gồm phần chi cho Ông Trần Anh Khoa đến ngày 19/04/2018.
4	Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	1	833.486.865	833.486.865	-	603.957.321	603.957.321	-	Nghỉ thai sản đến hết 9/4/2018.
5	Thành viên ban kiểm soát kiêm nhiệm	1	24.000.000	-	24.000.000	24.000.000	-	24.000.000	
	Cộng	7	4.925.216.987	4.865.216.987	60.000.000	4.469.329.748	4.398.329.748	71.000.000	

Ghi chú:

- Mức thù lao được hưởng như sau:
- + Thành viên HĐQT không quá 3 triệu đồng/tháng.
- + Thành viên BKS không quá 2 triệu đồng/tháng.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019
Giám đốc



KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số tiền	Trong đó		Ghi chú
				Tiền lương và thưởng	Tiền thù lao	
1	Chủ tịch HĐQT và Giám đốc	2	2.273.145.996	2.273.145.996	-	Chuyên trách
2	Thành viên HĐQT chuyên trách	2	1.782.379.605	1.782.379.605	-	Chuyên trách
3	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	1	36.000.000	-	36.000.000	Kiểm nhiệm
4	Trưởng Ban kiểm soát	1	833.486.865	833.486.865	-	Chuyên trách
5	Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm	1	24.000.000	-	24.000.000	Kiểm nhiệm
	Cộng	7	4.949.012.466	4.889.012.466	60.000.000	

Ghi chú: - Mức thù lao được hưởng như sau:

- + Thành viên HĐQT không quá 3 triệu đồng/tháng.
- + Thành viên BKS không quá 2 triệu đồng/tháng.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019
Giám đốc